

KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TẠO NGUỒN

Khoá thi ngày 29 tháng 5 năm 2025

BẢNG GHI ĐIỂM KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TẠO NGUỒN
NĂM HỌC 2025-2026

TT	SBD	Họ và tên	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh(Tỉnh)	Năm lớp 5		Chứng chỉ tiếng Anh miễn thi	Điểm Khuyến khích	Ghi chú (Chứng chỉ Tiếng Anh gì?)	Hội đồng thi	Hội đồng	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Toán	Tổng cộng
							học tại trường	Huyện/ Thị							Điểm	Tổng điểm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	604001	BÙI PHẠM THÚY	ÁI	Nữ	10/06/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	3,80	3,80	1,50	10,55
2	604002	BÙI NGUYỄN BẢO	AN	Nữ	06/11/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,50	2,20	2,20	0,25	4,95
3	604003	NGUYỄN CHI THAO	AN	Nữ	15/07/2014	Đồng Nai	TH Võ Thị Sáu	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	5,00	5,00	2,50	12,25
4	604004	NGUYỄN LƯU HOÀI	AN	Nữ	29/05/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,25	7,80	7,80	4,25	19,30
5	604005	NGUYỄN NGỌC PHƯỚC	AN	Nữ	25/12/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	4,25	6,10	6,10	1,50	11,85
6	604006	NGUYỄN PHAN HÀ	AN	Nam	03/10/2014	Bình Dương	TH AN Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	3,70	3,70	4,25	11,20
7	604007	NGUYỄN PHÚ	AN	Nam	06/12/2013	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	7,40	7,40	6,25	17,65
8	604008	NGUYỄN TRẦN BẢO	AN	Nữ	05/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	7,30	7,30	4,75	18,55
9	604009	TÔ BẢO	AN	Nữ	20/02/2014	Bình Dương	Trần Văn Ôn	Bến Cát		1	Flyer 14 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,00	8,50	9,50	5,25	21,75
10	604010	TRINH HOÀNG HẢI	AN	Nữ	08/05/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	8,80	8,80	4,75	20,05
11	604011	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	Nữ	21/01/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,75	6,00	6,00	8,00	20,75
12	604012	PHẠM NGUYỄN TRƯỜNG	AN	Nam	04/12/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	5,70	5,70	3,25	14,70
13	604013	TRẦN ĐẶNG BẢO	AN	Nữ	29/09/2014	Quảng Bình	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,75	5,90	5,90	1,00	13,65
14	604014	HOÀNG CÁT MINH	ANH	Nữ	16/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Long Tân	Phú Giáo				THCS Mỹ Phước	604	3,50	5,20	5,20	0,25	8,95
15	604015	BÙI TUẤN	ANH	Nam	13/11/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	6,60	6,60	3,50	13,85
16	604016	DƯƠNG NGỌC TRÂM	ANH	Nữ	15/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	5,10	5,10	1,00	9,85
17	604017	ĐẶNG DIỆP	ANH	Nữ	12/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,00	5,40	5,40	1,00	9,40
18	604018	ĐINH HOÀNG ĐỨC	ANH	Nam	29/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	2,80	2,80	4,00	11,30
19	604019	ĐỖ VĂN QUANG	ANH	Nam	03/01/2014	Úc	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	8,30	8,30	2,00	14,05
20	604020	ĐỖ QUỐC	ANH	Nam	15/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,60	4,60	4,25	14,10
21	604021	HÀ NGỌC PHƯƠNG	ANH	Nữ	21/11/2014	Bình Dương	TH-MN Phù Đồng	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	8,30	8,30	6,75	20,05
22	604022	HUỲNH HOÀNG MINH	ANH	Nữ	05/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phú Tân	Thù Dầu Một				THCS Mỹ Phước	604	4,75	5,70	5,70	1,75	12,20
23	604023	LÊ DIỆP	ANH	Nữ	01/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,70	4,70	4,00	13,95
24	604024	LƯƠNG MINH	ANH	Nữ	24/03/2014	Yên Bái	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	1,60	1,60	0,50	6,85
25	604025	NGÔ NGỌC QUỲNH	ANH	Nữ	01/03/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	4,80	4,80	1,75	10,55
26	604026	NGUYỄN ĐỨC MINH	ANH	Nữ	20/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	6,60	6,60	8,00	20,60
27	604027	NGUYỄN NGỌC	ANH	Nữ	23/02/2014	Bình Dương	TH Lai Hưng	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	2,75	3,60	3,60	0,50	6,85
28	604028	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	Nữ	24/01/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	4,30	4,30	5,25	15,30
29	604029	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	Nữ	20/09/2014	Bình Dương	TH-THCS-THPT Ngô Thời Nhiệm	Bình Dương		1	Flyer 14 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,00	7,30	8,30	2,75	17,05
30	604030	NGUYỄN PHẠM QUỐC	ANH	Nam	21/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,50	5,00	5,00	2,00	9,50
31	604031	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	ANH	Nữ	21/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,00	4,00	3,25	11,50
32	604032	NGUYỄN THỂ	ANH	Nam	22/10/2014	Bình Dương	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	5,25	v	10,00	6,00	21,25
33	604033	NGUYỄN TRÂM	ANH	Nữ	21/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	3,30	3,30	4,00	12,30
34	604034	NGUYỄN TRẦN NGỌC	ANH	Nữ	10/05/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	6,60	6,60	2,25	12,10
35	604035	PHẠM QUỲNH	ANH	Nữ	24/02/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	5,75	6,40	6,40	2,00	14,15
36	604036	PHẠM HIỀN	ANH	Nữ	21/03/2014	Thái Bình	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	5,20	5,20	4,75	15,45
37	604037	PHẠM NGỌC KHÀI	ANH	Nữ	03/04/2014	Bình Dương	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,50	7,60	8,60	7,50	22,60
38	604038	PHẠM NHẬT VÂN	ANH	Nữ	04/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,25	4,10	4,10	2,00	12,35
39	604039	TRẦN LAN	ANH	Nữ	24/12/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	4,00	4,00	4,50	13,50
40	604040	TRẦN NGỌC TRÂM	ANH	Nữ	05/03/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,50	0,90	0,90	1,50	4,90
41	604041	TRẦN NGUYỄN VY	ANH	Nữ	16/05/2014	Hoa Kỳ	TH Xanh Tuệ Đức	Bình Dương				THCS Mỹ Phước	604	6,00	9,60	9,60	3,00	18,60
42	604042	TRẦN THỂ	ANH	Nam	13/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Bình	Bắc Tân Uyên				THCS Mỹ Phước	604	5,75	6,70	6,70	3,50	15,95

43	604043	TRẦN VIỆT ANH	Nam	17/04/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,75	4,80	4,80	2,50	12,05
44	604044	VÕ NGUYỄN VĂN ANH	Nam	21/05/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,50	4,80	4,80	2,00	10,30
45	604045	VŨ KIM ANH	Nữ	26/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,50	5,90	5,90	0,25	11,65
46	604046	LƯƠNG BẢO AN	Nữ	16/07/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	7,75	5,60	5,60	4,25	17,60
47	604047	NGUYỄN HOÀNG AN	Nam	11/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,50	5,60	5,60	5,00	17,10
48	604048	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	Nữ	06/01/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,00	4,70	4,70	1,00	9,70
49	604049	NGUYỄN MINH BÁCH	Nam	23/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,50	6,80	6,80	7,00	20,30
50	604050	TRẦN HOÀNG BÁCH	Nam	26/05/2014	Bình Dương	TH Long Bình	Bàu Bàng					THCS Mỹ Phước	604	3,25	8,40	8,40	3,00	14,65
51	604051	HỒ GIA BẢO	Nam	07/02/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,50	6,10	6,10	3,00	14,60
52	604052	HUỖNH GIA BẢO	Nam	09/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,75	8,50	8,50	8,00	23,25
53	604053	HUỖNH QUỐC BẢO	Nam	25/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,00	5,70	5,70	5,50	17,20
54	604054	LÊ GIA BẢO	Nam	26/11/2014	Thanh Hóa	TH Duy Tân	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,25	6,00	6,00	3,75	16,00
55	604055	NGUYỄN PHÚC GIA BẢO	Nam	26/08/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,00	5,90	5,90	7,75	18,65
56	604056	PHẠM GIA BẢO	Nam	03/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,25	5,90	5,90	7,25	19,40
57	604057	PHẠM GIA BẢO	Nam	13/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,25	8,40	8,40	3,75	18,40
58	604058	TRẦN HÀ GIA BẢO	Nam	30/11/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,50	4,50	1,25	10,00
59	604059	ĐOÀN NGỌC KHÁNH BĂNG	Nữ	15/11/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,00	3,90	3,90	2,00	11,90
60	604060	LƯU THANH NGỌC BÍCH	Nữ	20/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,50	3,40	3,40	6,25	15,15
61	604061	NGUYỄN NGỌC BÍCH	Nữ	19/06/2014	Đồng Nai	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,75	6,20	6,20	4,50	16,45
62	604062	BÙI NGUYỄN AN BÌNH	Nữ	10/05/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên		THCS Mỹ Phước	604	7,25	7,50	8,50	8,50	24,25
63	604063	ĐÀO NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	07/04/2014	Bình Dương	TH Bàu Bàng	Bàu Bàng					THCS Mỹ Phước	604	7,25	7,30	7,30	3,50	18,05
64	604064	NGUYỄN KIỀU BAO CHÂU	Nữ	27/04/2014	Quảng Nam	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,50	6,10	6,10	3,00	15,60
65	604065	NGUYỄN NGỌC TRẦN CHÂU	Nữ	12/07/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,75	4,30	4,30	2,00	12,05
66	604066	LÊ NGUYỄN BẢO CHI	Nữ	01/02/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,30	4,30	3,75	13,30
67	604067	NGUYỄN DIỆP CHI	Nữ	11/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,50	6,30	6,30	2,25	14,05
68	604068	NGUYỄN HÀ CHI	Nữ	09/09/2014	Hà Nam	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,25	7,30	7,30	4,00	17,55
69	604069	NGUYỄN HUỖNH TRÚC CHI	Nữ	29/03/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,60	4,60	3,00	11,85
70	604070	NGUYỄN QUỲNH CHI	Nữ	27/11/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,50	4,40	4,40	4,25	13,15
71	604071	TRẦN DIỆP LAN CHI	Nữ	29/10/2014	Bình Dương	Định Phước	Bến Cát		1	Flyer 14 Khiên		THCS Mỹ Phước	604	6,75	6,90	7,90	6,50	21,15
72	604072	VŨ PHƯƠNG MỸ CHI	Nữ	24/03/2014	Nam Định	TH Thới Hòa	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,75	7,70	7,70	6,25	19,70
73	604073	ĐẶNG TRẦN MINH CHÍ	Nam	13/04/2014	Bình Dương	Mỹ Phước	Bến Cát		1	Flyer 14 Khiên		THCS Mỹ Phước	604	3,00	6,80	7,80	0,25	11,05
74	604074	LÊ CÔNG DANH	Nam	22/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,50	5,80	5,80	5,00	17,30
75	604075	NGUYỄN THÀNH DANH	Nam	04/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,30	4,30	3,00	11,55
76	604076	TRƯƠNG NGỌC THIÊN DI	Nữ	26/04/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	7,25	5,90	5,90	2,00	15,15
77	604077	BÙI TRẦN NGỌC DIỆP	Nữ	05/09/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,00	5,20	5,20	5,50	14,70
78	604078	NGUYỄN NGỌC LAM DIỆP	Nữ	02/03/2014	Khánh Hòa	TH Long Nguyên	Bàu Bàng					THCS Mỹ Phước	604	5,75	8,20	8,20	3,25	17,20
79	604079	NGUYỄN HUỖNH DIỆU	Nữ	30/09/2014	Bình Định	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,90	4,90	3,00	13,15
80	604080	NGUYỄN TĂNG HUỖNH DIỆU	Nữ	07/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	0,75	4,30	4,30	2,50	7,55
81	604081	HOÀNG LÊ DUẬN	Nam	08/05/2014	Nghệ An	Mỹ Phước	Bến Cát		1	Flyer 14 Khiên		THCS Mỹ Phước	604	6,00	6,70	7,70	4,25	17,95
82	604082	BÙI NGUYỄN HẠNH DUNG	Nữ	18/11/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,00	6,20	6,20	2,00	12,20
83	604083	NGUYỄN VIỆT DŨNG	Nam	20/03/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,50	6,90	6,90	2,50	14,90
84	604084	TRẦN TẤN DŨNG	Nam	03/07/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,00	6,50	6,50	1,00	13,50
85	604085	TRƯƠNG TIẾN DŨNG	Nam	14/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Lai Hưng	Bàu Bàng		1	Flyer 13 Khiên		THCS Mỹ Phước	604	6,00	6,80	7,80	6,75	20,55
86	604086	VŨ TRUNG DŨNG	Nam	25/07/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,50	6,20	6,20	1,50	14,20
87	604087	BÙI THÁI DUY	Nam	15/10/2014	Bình Dương	TH Long Bình	Bàu Bàng					THCS Mỹ Phước	604	2,75	4,40	4,40	3,50	10,65
88	604088	LÊ HÀ KHÁNH DUY	Nam	11/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Võ Thị Sáu	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,00	5,50	5,50	1,00	9,50
89	604089	NGUYỄN DUY	Nam	31/03/2014	Bình Dương	TH-MN Phù Đồng	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,75	3,60	3,60	2,25	9,60
90	604090	NGUYỄN HOÀNG BẢO DUY	Nam	01/02/2014	Bình Dương	TH Long Nguyên	Bàu Bàng					THCS Mỹ Phước	604	2,75	3,30	3,30	4,25	10,30
91	604091	NGUYỄN LÂM NHẬT DUY	Nam	29/11/2014	Phan Thiết	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,75	5,10	5,10	3,75	13,60
92	604092	PHAN THANH DUY	Nam	08/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,00	4,00	4,50	13,75

93	604093	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	DUY	Nam	07/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,25	4,00	4,00	3,75	14,00
94	604094	TRẦN THANH KHÁNH	DUY	Nam	22/06/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,25	3,80	3,80	3,00	12,05
95	604095	ĐÀO THỊ MỸ	DUYÊN	Nữ	27/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,25	4,20	4,20	0,75	11,20
96	604096	PHẠM NGUYỄN BÌNH	DUƠNG	Nữ	29/08/2014	Quảng Ngãi	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	7,00	7,10	7,10	2,75	16,85
97	604097	ĐINH NGUYỄN THUY	DUƠNG	Nữ	20/02/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,25	5,50	5,50	4,00	13,75
98	604098	HUYỀN THÁI	DUƠNG	Nam	04/02/2014	Bình Định	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,25	7,50	7,50	4,50	17,25
99	604099	MAI NGUYỄN THUY	DUƠNG	Nữ	26/02/2014	Bình Dương	TH An Điền	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,00	6,80	6,80	2,75	15,55
100	604100	TRẦN LÊ	ĐẠI	Nam	06/09/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,00	6,80	6,80	5,50	16,30
101	604101	BUI HOÀNG LINH	ĐAN	Nữ	26/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,50	3,20	3,20	3,00	10,70
102	604102	ĐẶNG ĐAN	ĐAN	Nữ	12/06/2014	Đồng Nai	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,50	4,50	4,75	13,50
103	604103	NGUYỄN DIỆP LINH	ĐAN	Nữ	01/02/2014	Phú Yên	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,00	5,70	5,70	3,25	14,95
104	604104	NGUYỄN HOÀNG TÂM	ĐAN	Nữ	28/06/2014	Phú Yên	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,25	8,40	8,40	6,75	21,40
105	604105	NGUYỄN NGỌC ANH	ĐÀO	Nữ	04/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,75	4,40	4,40	4,25	13,40
106	604106	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	Nam	03/01/2014	Thanh Hóa	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,25	4,90	4,90	6,75	17,90
107	604107	LÊ NGUYỄN PHÚC	ĐẠT	Nam	02/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,50	5,70	5,70	5,25	16,45
108	604108	LÊ VĂN TIẾN	ĐẠT	Nam	21/11/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,25	6,60	6,60	5,00	16,85
109	604109	NGUYỄN BÁ	ĐẠT	Nam	25/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Mỹ Phước	Bến Cát	x			Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	4,50	v	10,00	4,00	18,50
110	604110	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	Nam	04/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,25	1,80	1,80	4,00	10,05
111	604111	TRƯƠNG DƯƠNG TIẾN	ĐẠT	Nam	17/07/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,50	7,30	7,30	4,25	16,05
112	604112	HOÀNG HẢI	ĐĂNG	Nam	15/06/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,25	6,10	6,10	4,00	14,35
113	604113	NGUYỄN SỸ MINH	ĐĂNG	Nam	22/03/2014	Bình Dương	Mỹ Phước	Bến Cát	x			Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	5,75	v	10,00	3,50	19,25
114	604114	PHẠM NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Nam	23/07/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,00	5,90	5,90	2,25	13,15
115	604115	VŨ HẢI	ĐĂNG	Nam	11/10/2014	Hải Phòng	TH An Điền	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,20	4,20	2,75	12,20
116	604116	HUYỀN HỮU	ĐỨC	Nam	14/03/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,75	6,80	6,80	4,00	16,55
117	604117	NGUYỄN HOÀNG	GIA	Nam	30/05/2014	Bình Dương	TH An Điền	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,75	3,00	3,00	1,50	8,25
118	604118	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	Nữ	16/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,25	6,60	6,60	1,50	14,35
119	604119	TRẦN HƯƠNG	GIANG	Nữ	10/09/2014	Hà Tĩnh	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,75	4,50	4,50	1,00	11,25
120	604120	VŨ NGUYỄN TRÀ	GIANG	Nữ	01/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,50	5,30	5,30	3,75	15,55
121	604121	NGUYỄN LÊ HUỲNH	GIAO	Nữ	11/03/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,50	4,50	3,25	12,00
122	604122	THÁI HỒ QUỲNH	GIAO	Nữ	09/10/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	6,00	5,70	5,70	3,00	14,70
123	604123	ĐẶNG	GIÁP	Nam	01/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,25	6,60	6,60	6,00	16,85
124	604124	VŨ SONG	GIÁP	Nam	05/05/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,25	2,60	2,60	0,50	6,35
125	604125	NGUYỄN NGỌC NGÂN	HÀ	Nữ	23/10/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,75	7,00	7,00	3,25	15,00
126	604126	NGUYỄN THANH	HÀ	Nữ	21/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,50	5,60	5,60	6,00	16,10
127	604127	ĐÀO THỂ	HÀO	Nam	19/04/2014	Tây Ninh	TH Long Nguyên	Bầu Bàng					THCS Mỹ Phước	604	5,25	8,00	8,00	9,00	22,25
128	604128	HUYỀN DƯƠNG CHÍ	HÀO	Nam	03/12/2014	Bình Dương	TH Lai Uyên	Bầu Bàng					THCS Mỹ Phước	604	3,75	4,70	4,70	8,25	16,70
129	604129	HUYỀN TRÍ	HÀO	Nam	31/05/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,25	5,10	5,10	1,75	10,10
130	604130	NGUYỄN ĐỨC	HÀO	Nam	17/03/2013	Bến Tre	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	0,75	3,00	3,00	0,25	4,00
131	604131	LÊ THANH	HÀNG	Nữ	28/06/2014	Bình Dương	TH An Điền	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,25	4,10	4,10	3,25	10,60
132	604132	PHẠM MINH	HÀNG	Nữ	27/08/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,50	4,50	3,00	12,75
133	604133	HUYỀN GIA	HÂN	Nữ	11/09/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,50	2,60	2,60	3,50	10,60
134	604134	KHUẤT BẢO	HÂN	Nữ	17/05/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,75	6,30	6,30	2,25	14,30
135	604135	LÃ NGỌC GIA	HÂN	Nữ	03/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Thới Hòa	Bến Cát	x			Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	5,25	v	10,00	0,50	15,75
136	604136	NGUYỄN ĐÌNH GIA	HÂN	Nữ	12/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	5,50	4,60	4,60	1,75	11,85
137	604137	NGUYỄN NGỌC	HÂN	Nữ	01/01/2014	Bình Dương	TH Võ Thị Sáu	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,75	4,90	4,90	3,50	12,15
138	604138	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	Nữ	11/11/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,50	5,40	5,40	2,00	10,90
139	604139	NGUYỄN PHẠM NGỌC	HÂN	Nữ	06/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	4,75	8,00	8,00	3,25	16,00
140	604140	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÂN	Nữ	14/01/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,50	6,20	6,20	4,75	14,45
141	604141	TRẦN HOÀNG GIA	HÂN	Nữ	16/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát					THCS Mỹ Phước	604	3,75	5,20	5,20	6,75	15,70
142	604142	TRẦN THỊ GIA	HÂN	Nữ	10/01/2014	Hà Tĩnh	TH Mỹ Phước	Bến Cát	x			Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,00	v	10,00	2,50	18,50

143	604143	VƯƠNG GIA	HÂN	Nữ	10/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	5,10	5,10	3,00	13,60
144	604144	CAM MINH	HẬU	Nam	23/04/2014	Bình Dương	TH Long Nguyên	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	3,50	7,00	7,00	6,00	16,50
145	604145	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	HẬU	Nam	22/01/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	3,60	3,60	6,25	14,60
146	604146	NGUYỄN TOÀN NHÂN	HẬU	Nam	24/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	5,60	5,60	2,75	14,10
147	604147	TRẦN TRUNG	HẬU	Nam	04/10/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	v	v	v	v	v
148	604148	NGUYỄN PHƯỚC HUỠNH	HIỀN	Nam	07/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	3,50	3,50	2,25	11,50
149	604149	TRINH HỮU HOÀNG	HIỆP	Nam	12/06/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,00	5,90	5,90	3,25	16,15
150	604150	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	HIẾU	Nam	17/12/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	5,80	5,80	3,75	13,80
151	604151	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	HOA	Nữ	05/04/2014	Bình Định	TH Thới Hoà	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	6,20	6,20	4,00	16,70
152	604152	NGUYỄN ĐỨC	HÒA	Nam	22/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	5,70	5,70	2,50	12,70
153	604153	NGUYỄN THỊ PHÚC	HOÀI	Nữ	02/04/2014	An Giang	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	2,00	2,00	2,75	10,00
154	604154	ĐÀO HUY	HOÀNG	Nam	10/01/2014	Thanh Hóa	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	4,60	4,60	4,50	13,85
155	604155	NGUYỄN KHAI	HOÀNG	Nam	31/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	4,80	4,80	2,50	10,55
156	604156	PHAN LÊ BÀ	HOÀNG	Nam	04/02/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	8,10	8,10	4,00	16,35
157	604157	PHẠM LÊ	HOÀNG	Nam	23/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,75	5,40	5,40	1,50	9,65
158	604158	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	Nam	09/09/2014	Bình Dương	TH Trù Văn Thố	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	3,25	4,70	4,70	3,50	11,45
159	604159	LÊ HỮU ĐẠI	HÙNG	Nam	01/01/2014	Đà Nẵng	Mỹ Phước	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,00	8,30	9,30	7,50	23,80
160	604160	ĐÌNH HOÀNG GIA	HUY	Nam	21/12/2014	Bình Định	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	4,80	4,80	2,75	13,30
161	604161	ĐÌNH QUANG	HUY	Nam	29/08/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,40	4,40	1,00	10,65
162	604162	ĐOÀN THẢO	HUY	Nữ	06/06/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	2,30	2,30	0,25	6,80
163	604163	ĐỖ LÊ MINH	HUY	Nam	06/03/2014	Bình Dương	TH Long Bình	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	3,75	6,20	6,20	0,50	10,45
164	604164	HỒ NHẬT	HUY	Nam	14/03/2014	Bình Dương	TH Long Nguyên	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,20	4,20	2,25	11,70
165	604165	LÊ LÂM	HUY	Nam	18/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Bầu Bàng	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	5,00	7,90	7,90	6,00	18,90
166	604166	LÊ NHẬT AN	HUY	Nam	07/04/2014	Thanh Hóa	Trần Văn Ôn	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,25	v	10,00	5,25	22,50
167	604167	NGUYỄN GIA	HUY	Nam	29/04/2014	Bình Dương	TH&THCS Long Tân	Dầu Tiếng				THCS Mỹ Phước	604	3,50	4,40	4,40	3,00	10,90
168	604168	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	Nữ	02/06/2014	Lâm Đồng	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	3,60	3,60	3,50	12,10
169	604169	NGUYỄN	HÙNG	Nam	01/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát	x		KET 139 điểm	THCS Mỹ Phước	604	7,00	v	10,00	8,25	25,25
170	604170	NGUYỄN GIA	HÙNG	Nam	23/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	3,60	3,60	4,25	11,85
171	604171	PHẠM HOÀNG	HÙNG	Nam	01/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,75	6,70	6,70	5,50	18,95
172	604172	PHAN THANH	HÙNG	Nam	27/07/2014	Quảng Nam	TH An Tây	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	3,60	3,60	4,50	12,85
173	604173	TRẦN CHÂN	HÙNG	Nam	20/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	6,20	6,20	2,00	12,45
174	604174	TRẦN PHÚ	HÙNG	Nam	27/08/2014	Bình Dương	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	8,50	8,50	5,50	20,00
175	604175	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	Nữ	02/03/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	5,60	5,60	5,75	17,85
176	604176	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	08/07/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	3,40	3,40	3,75	11,65
177	604177	LÊ CHÍ	KIẾN	Nam	19/09/2014	Bình Dương	TH, THCS và THPT Việt Anh	Thủ Dầu Một		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	5,25	6,80	7,80	4,00	17,05
178	604178	NGUYỄN CHÍ	KIẾN	Nam	27/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,20	4,20	7,25	16,70
179	604179	ĐỖ LÊ GIA	KIẾT	Nam	17/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	8,40	8,40	5,50	18,65
180	604180	HOÀNG CHÍ	KIẾT	Nam	16/02/2014	Bình Dương	Chánh Phú Hòa	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,75	v	10,00	5,00	21,75
181	604181	HOÀNG TUẤN	KIẾT	Nam	07/04/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	4,80	4,80	2,00	11,80
182	604182	HUỶNH TUẤN	KIẾT	Nam	09/01/2014	Phước Yên	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,60	4,60	3,00	11,85
183	604183	HUỶNH THIÊN	KIM	Nữ	05/07/2014	Bình Dương	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,00	4,20	4,20	4,25	15,45
184	604184	LÊ VĨNH	KỶ	Nam	17/01/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	5,50	5,50	1,50	10,50
185	604185	CAO GIA	KHANG	Nam	29/01/2014	Ninh Bình	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát	x		KET 137 điểm	THCS Mỹ Phước	604	4,75	v	10,00	4,25	19,00
186	604186	HÀ ĐÀM NGUYỄN	KHANG	Nam	25/10/2014	Tây Ninh	Trung-TH Petrus Ký	Bình Dương				THCS Mỹ Phước	604	3,25	5,00	5,00	1,25	9,50
187	604187	HÀ NGUYỄN	KHANG	Nam	16/03/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	5,00	5,00	6,50	16,75
188	604188	LƯU ĐÌNH	KHANG	Nam	09/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	7,00	7,00	2,00	14,25
189	604189	NGUYỄN BẢO	KHANG	Nam	22/05/2014	Lâm Đồng	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	6,80	6,80	5,25	15,30
190	604190	NGUYỄN DANH HOÀNG	KHANG	Nam	14/02/2014	Bến Tre	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	4,50	4,50	6,00	14,25
191	604191	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	KHANG	Nam	10/07/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	5,60	5,60	4,25	15,85
192	604192	NGUYỄN TRÍ MINH	KHANG	Nam	22/02/2014	Bình Thuận	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	3,90	3,90	7,00	16,15

193	604193	TẠ DUY	KHANG	Nam	18/08/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	3,50	3,50	2,00	11,25
194	604194	TRẦN ĐÀO GIA	KHANG	Nam	06/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Bình	Bắc Tân Uyên				THCS Mỹ Phước	604	7,25	7,20	7,20	6,75	21,20
195	604195	TRẦN LÊ MINH	KHANG	Nam	28/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH-THCS-Inschool Bến Cát	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,00	5,40	5,40	3,00	11,40
196	604196	TRINH MINH	KHANG	Nam	13/08/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	3,90	3,90	3,25	13,65
197	604197	ĐỖ HOÀNG	KHANG	Nam	10/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,00	7,90	8,90	9,00	24,90
198	604198	HỒ HOÀNG BẢO	KHANH	Nam	31/01/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,25	5,70	5,70	4,50	16,45
199	604199	BÙI MINH	KHÁNH	Nam	08/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	4,20	4,20	3,25	12,95
200	604200	NGUYỄN TRẦN NHẬT	KHÁNH	Nam	28/06/2014	Bình Dương	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	4,25	v	10,00	3,00	17,25
201	604201	PHẠM QUỐC	KHÁNH	Nam	25/09/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	4,30	4,30	1,00	10,30
202	604202	PHAN LÊ NGÂN	KHÁNH	Nữ	23/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,75	4,50	4,50	7,00	18,25
203	604203	VÕ LÊ QUỐC	KHÁNH	Nam	02/09/2014	Sóc Trăng	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	6,20	6,20	4,25	14,45
204	604204	ĐẬU ĐỨC	KHÁNH	Nam	10/01/2014	Bình Dương	Kim Đồng	Bàu Bàng	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,25	v	10,00	7,50	23,75
205	604205	ĐẶNG ANH	KHOA	Nam	07/02/2014	Đồng Nai	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	8,70	8,70	4,25	18,95
206	604206	NGUYỄN ANH	KHOA	Nam	16/07/2014	Bình Dương	TH-THCS Cây Trượng	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,10	4,10	3,00	11,35
207	604207	BÙI MINH	KHÔI	Nam	13/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	3,70	3,70	2,25	10,45
208	604208	LƯƠNG MẠNH	KHÔI	Nam	24/04/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	6,30	6,30	5,75	17,30
209	604209	NGUYỄN LÊ HOÀNG	KHÔI	Nam	27/03/2014	Bình Dương	TH-THCS-THPT Marie Curie	Bình Dương				THCS Mỹ Phước	604	3,75	1,70	1,70	1,50	6,95
210	604210	TRẦN HOÀNG	KHÔI	Nam	17/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	7,50	7,50	4,50	18,50
211	604211	TRẦN MINH	KHÔI	Nam	26/02/2014	Bình Định	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	6,40	6,40	4,00	14,90
212	604212	VÕ NGUYỄN ANH	KHÔI	Nam	11/04/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	5,80	5,80	6,00	17,30
213	604213	LÊ THỊ MINH	KHUÊ	Nữ	19/05/2014	Thanh Hóa	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,25	4,80	4,80	0,50	7,55
214	604214	LÊ AN KHẢ	LAM	Nữ	01/12/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,00	6,80	6,80	3,25	17,05
215	604215	TRẦN HIỂU	LAM	Nữ	01/11/2014	Bình Dương	Duy Tân	Bến Cát		1	Flyer 14 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,25	7,90	8,90	3,25	18,40
216	604216	TRẦN LÊ QUỲNH	LAM	Nữ	20/01/2014	Phú Yên	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	6,70	6,70	4,25	16,95
217	604217	TRẦN HOÀNG NGỌC	LAN	Nữ	24/09/2014	Bình Dương	Thới Hòa	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	4,75	v	10,00	2,50	17,25
218	604218	LÊ TUỆ	LÂM	Nữ	28/05/2014	Bình Dương	TH-THCS-THPT Ngô Thời Nhiệm	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	6,10	6,10	6,00	17,35
219	604219	THÁI VŨ TRÚC	LÂM	Nam	28/12/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	8,30	8,30	9,75	23,80
220	604220	TRẦN LÊ HOÀNG	LÂM	Nam	22/11/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	3,70	3,70	2,75	10,45
221	604221	TRẦN THÁI VY	LÂM	Nữ	07/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	5,10	5,10	3,50	12,85
222	604222	VƯƠNG HOÀNG	LÂM	Nam	05/11/2014	Dăk Lăk	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	4,00	4,00	4,25	12,75
223	604223	NGUYỄN PHÚC	LÂM	Nam	24/01/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	8,20	8,20	9,50	23,20
224	604224	ĐÌNH THỊ TRÚC	LINH	Nữ	11/07/2014	Bình Dương	Duy Tân	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	8,00	v	10,00	5,50	23,50
225	604225	ĐOÀN TRINH KHÁNH	LINH	Nữ	07/08/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	5,40	5,40	3,50	13,40
226	604226	ĐƯỜNG THỊ NHẬT	LINH	Nữ	15/11/2014	Nghệ An	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	6,10	6,10	1,50	12,60
227	604227	HOÀNG ĐIỀU	LINH	Nữ	06/01/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	6,50	6,50	4,50	14,75
228	604228	LÂM KHÁNH	LINH	Nữ	16/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Bàu Bàng	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	4,00	6,40	6,40	1,25	11,65
229	604229	LÊ GIA	LINH	Nữ	09/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	7,20	7,20	4,00	17,70
230	604230	LƯƠNG VY LINH	LINH	Nữ	17/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	3,90	3,90	5,25	13,40
231	604231	MAI NGUYỄN MỸ	LINH	Nữ	20/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	5,20	5,20	0,50	9,20
232	604232	NGUYỄN HOÀNG	LINH	Nam	19/08/2014	Bình Dương	TH Long Bình	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	6,00	8,40	8,40	5,00	19,40
233	604233	NGUYỄN PHÚC	LINH	Nữ	04/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,25	8,00	8,00	4,00	18,25
234	604234	NGUYỄN THẢO	LINH	Nữ	29/09/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	3,60	3,60	2,75	10,60
235	604235	PHẠM THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	14/10/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	2,60	2,60	0,75	8,10
236	604236	TÔ NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	29/07/2014	Bình Dương	TH Trù Văn Thố	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	4,25	3,20	3,20	2,50	9,95
237	604237	TRẦN GIA	LINH	Nữ	12/03/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	6,60	6,60	3,75	14,85
238	604238	TRẦN LÊ TRÚC	LINH	Nữ	09/11/2014	Bình Dương	TH Võ Thị Sáu	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	1,50	6,20	6,20	1,75	9,45
239	604239	TRẦN VƯƠNG GIA	LINH	Nữ	26/02/2014	Hà Nội	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	4,30	4,30	2,25	11,30
240	604240	NGUYỄN ĐỨC PHI	LONG	Nam	31/08/2014	Bình Thuận	TH Mỹ Phước	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	3,75	v	10,00	3,25	17,00
241	604241	TRƯƠNG BẢO	LONG	Nam	15/01/2014	Đồng Tháp	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	5,60	5,60	3,25	14,85
242	604242	LÊ BẢO	LỘC	Nam	17/10/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	4,10	4,10	1,00	8,85

243	604243	NGUYỄN BẢO	LỘC	Nam	25/02/2014	An Giang	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,20	4,20	5,25	14,70
244	604244	NGUYỄN TÂN	LỘC	Nam	24/09/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	4,90	4,90	4,00	13,40
245	604245	TRẦN ĐÌNH PHÚC	LỘC	Nam	26/08/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,25	7,00	7,00	7,25	20,50
246	604246	BÙI MINH	LUÂN	Nam	06/02/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,25	5,30	5,30	5,25	16,80
247	604247	NGUYỄN LÊ DUY	LUÂN	Nam	25/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	8,00	8,00	8,00	6,25	22,25
248	604248	TRẦN THỊ CẨM	LY	Nữ	17/08/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	4,80	4,80	2,75	13,30
249	604249	LÊ THỊ NGOC	MAI	Nữ	14/01/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,80	4,80	3,00	12,05
250	604250	NGUYỄN NGỌC XUÂN	MAI	Nữ	24/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trù Văn Thố	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	8,00	5,90	5,90	3,75	17,65
251	604251	PHAN NGUYỄN TRÚC	MAI	Nữ	05/03/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	5,10	5,10	0,50	11,60
252	604252	NGUYỄN MỘC	MIỀN	Nữ	09/01/2014	Vĩnh Phúc	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,00	7,10	7,10	4,25	18,35
253	604253	LÊ BÌNH	MINH	Nam	07/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	6,80	6,80	5,25	17,55
254	604254	LƯƠNG XUÂN HỮU	MINH	Nam	07/04/2014	Đà Nẵng	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,50	3,40	3,40	2,75	8,65
255	604255	NGUYỄN NHẬT	MINH	Nam	05/08/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	5,50	5,50	5,25	14,50
256	604256	PHAN GIA	MINH	Nam	28/12/2014	Bình Dương	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	7,40	7,40	2,50	14,90
257	604257	SÁI QUANG	MINH	Nam	26/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	6,80	6,80	0,75	13,30
258	604258	TRẦN HUỖNH NHẬT	MINH	Nam	25/02/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	5,80	5,80	7,25	17,55
259	604259	TRẦN NGỌC HOÀNG	MINH	Nam	27/05/2014	Đồng Tháp	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	2,20	2,20	1,00	6,45
260	604260	VŨ NHẬT	MINH	Nam	14/01/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	7,40	7,40	7,25	20,15
261	604261	LÊ NGUYỄN QUỲNH	MY	Nữ	13/09/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	2,40	2,40	2,25	9,15
262	604262	TRẦN THẢO	MY	Nữ	20/03/2014	Phú Yên	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	8,40	8,40	4,25	18,40
263	604263	VÕ ĐÀO DIỄM	MY	Nữ	07/04/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	3,10	3,10	1,50	8,10
264	604264	VŨ NGỌC TRÀ	MY	Nữ	07/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH-MN Phù Đồng	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	5,90	5,90	3,00	14,15
265	604265	ĐÌNH HOÀNG	NAM	Nam	02/01/2014	Bình Dương	TH Việt Anh	Bình Dương				THCS Mỹ Phước	604	3,25	4,20	4,20	4,50	11,95
266	604266	NGUYỄN DUY BẢO	NAM	Nam	17/09/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	4,30	4,30	7,75	16,05
267	604267	NGUYỄN NHẬT	NAM	Nam	27/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,75	4,00	4,00	2,00	8,75
268	604268	NGUYỄN TRƯỞNG BẢO	NAM	Nam	09/03/2014	Quảng Trị	TH Bàu Bàng	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,30	4,30	0,50	9,05
269	604269	LÊ NGỌC KHÁNH	NGÂN	Nữ	10/02/2014	Hà Tĩnh	TH Thạch Kim	Thạch Thất				THCS Mỹ Phước	604	4,75	5,60	5,60	3,25	13,60
270	604270	NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	29/09/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	3,70	3,70	2,50	10,95
271	604271	TRẦN BẢO	NGÂN	Nữ	21/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	4,60	4,60	1,75	12,35
272	604272	ĐẶNG GIA	NGHI	Nữ	06/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,00	4,00	4,00	1,50	8,50
273	604273	MÃ TRỊNH PHƯƠNG	NGHI	Nữ	02/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	7,00	7,00	5,00	17,75
274	604274	NGUYỄN NGỌC XUÂN	NGHI	Nữ	30/04/2014	Bình Dương	TH-THCS Long Tân	Dầu Tiếng				THCS Mỹ Phước	604	7,00	5,30	5,30	3,75	16,05
275	604275	CHU VĂN	NGHI	Nam	08/07/2014	Thanh Hóa	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	6,00	6,00	5,75	17,00
276	604276	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	NGHĨA	Nam	17/03/2014	Bình Dương	TH Long Bình	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	1,25	7,30	7,30	1,25	9,80
277	604277	NGÔ THANH	NGHIÊM	Nam	09/04/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	4,90	4,90	2,50	11,90
278	604278	DƯƠNG THỊ BÍCH	NGỌC	Nữ	31/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	6,50	6,50	4,75	15,50
279	604279	HỒ THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	08/01/2014	Bình Dương	TH AN Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	7,90	7,90	2,25	16,15
280	604280	LÊ BẢO	NGỌC	Nữ	01/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Long Bình	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	6,00	8,50	8,50	5,75	20,25
281	604281	LÊ MINH	NGỌC	Nam	05/11/2014	Thanh Hóa	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	3,90	3,90	2,50	10,90
282	604282	NGÔ NHƯ	NGỌC	Nữ	16/01/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	3,60	3,60	2,25	10,60
283	604283	NGUYỄN ĐỖ BẢO	NGỌC	Nữ	01/09/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	6,20	6,20	4,00	14,70
284	604284	PHẠM BẢO	NGỌC	Nữ	16/09/2014	Đắk Lắk	Lương Thế Vinh	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	5,75	v	10,00	5,50	21,25
285	604285	TRẦN LƯU BẢO	NGỌC	Nữ	10/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Lương Thế Vinh	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,00	v	10,00	4,75	21,75
286	604286	TRÌNH THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	26/01/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	5,10	5,10	1,75	11,60
287	604287	VŨ BẢO	NGỌC	Nữ	03/12/2014	Thanh Hóa	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	5,90	5,90	3,25	12,40
288	604288	DƯƠNG THẢO	NGUYỄN	Nữ	08/06/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,25	7,90	7,90	5,25	20,40
289	604289	ĐẶNG KHÔI	NGUYỄN	Nam	09/11/2014	Bình Dương	Bàu Bàng	Bàu Bàng		1	Flyer 14 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	4,75	6,80	7,80	2,50	15,05
290	604290	ĐOÀN THÁI THẢO	NGUYỄN	Nữ	20/01/2014	Đắk Nông	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	3,20	3,20	1,50	9,20
291	604291	ĐUỜNG HƯƠNG	NGUYỄN	Nữ	07/10/2014	Bình Dương	Thới Hòa	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	5,25	v	10,00	7,25	22,50
292	604292	LƯU NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Nữ	28/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	5,25	7,30	8,30	6,00	19,55

293	604293	MAI NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	Nữ	25/02/2013	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	2,00	2,00	1,00	6,50
294	604294	NGÔ THỊ THẢO	NGUYỄN	Nữ	15/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,25	5,90	5,90	0,25	8,40
295	604295	NGUYỄN THÀNH THẢO	NGUYỄN	Nữ	30/07/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	3,10	3,10	3,25	9,60
296	604296	NGUYỄN VÕ MINH	NGUYỆT	Nữ	08/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	3,10	3,10	2,50	9,60
297	604297	NGUYỄN TRẦN THANH	NHÃ	Nữ	04/02/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	2,80	2,80	1,00	7,05
298	604298	MÃ HỒNG	NHÂN	Nam	24/07/2014	Cà Mau	TH Duy Tân	Bến Cát		1	Flyer 14 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	5,75	7,20	8,20	2,50	16,45
299	604299	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	NHÂN	Nữ	28/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	3,10	3,10	2,00	10,85
300	604300	NGUYỄN HỮU	NHÂN	Nam	04/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	3,60	3,60	1,00	8,10
301	604301	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	Nam	27/01/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	5,40	5,40	1,25	11,65
302	604302	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	Nam	23/05/2014	Bình Phước	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,00	1,90	1,90	1,00	5,90
303	604303	CAO HƯỚNG	NHẬT	Nam	16/07/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	6,50	6,50	5,75	17,25
304	604304	ĐÀO LINH	NHI	Nữ	24/06/2014	Nghệ An	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,75	7,00	7,00	6,75	20,50
305	604305	ĐUỜNG PHƯƠNG	NHI	Nữ	18/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	5,00	5,00	3,25	13,25
306	604306	NGUYỄN HÒA ÁI	NHI	Nữ	09/09/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	4,90	4,90	2,25	12,90
307	604307	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	Nữ	13/10/2014	Bình Thuận	TH An Điền	Bến Cát	x		KET 140 điểm	THCS Mỹ Phước	604	7,00	v	10,00	8,25	25,25
308	604308	TRINH PHƯƠNG KIỆU	NHI	Nữ	09/09/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	4,30	4,30	5,75	16,55
309	604309	NGUYỄN NGỌC THẢO	NHI	Nữ	06/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	5,60	5,60	4,00	14,60
310	604310	PHẠM AN	NHIÊN	Nữ	15/11/2014	Đắk Nông	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	5,30	5,30	5,00	13,80
311	604311	PHẠM THÁI AN	NHIÊN	Nữ	14/05/2014	Đồng Nai	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,25	6,20	6,20	5,50	18,95
312	604312	TRẦN HỒNG	NHUNG	Nữ	27/11/2014	Bình Dương	TH Long Nguyên	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	5,00	4,70	4,70	5,50	15,20
313	604313	ĐÀO NGỌC TÂM	NHU	Nữ	14/10/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	4,00	4,00	4,00	13,00
314	604314	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHU	Nữ	12/11/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	6,20	6,20	3,25	14,95
315	604315	NGUYỄN NGỌC THẢO	NHU	Nữ	10/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	3,30	3,30	4,00	13,30
316	604316	NGUYỄN THIÊN	NHU	Nữ	10/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	3,70	3,70	7,00	16,20
317	604317	NGUYỄN HOÀNG	OANH	Nữ	29/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	7,60	7,60	6,00	20,10
318	604318	ĐẶNG LÂM TRƯỜNG	PHÁT	Nam	03/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	2,40	2,40	4,50	13,40
319	604319	LÊ THỊNH	PHÁT	Nam	25/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	4,30	4,30	4,50	12,55
320	604320	NGUYỄN HOÀNG KIM	PHÁT	Nam	02/03/2014	Bình Dương	Chánh Phú Hòa	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,25	v	10,00	7,50	23,75
321	604321	NGUYỄN NGÔ GIA	PHÁT	Nam	25/05/2014	Phú Yên	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	5,70	5,70	2,50	13,95
322	604322	NGUYỄN TIÊN	PHÁT	Nam	11/03/2014	An Giang	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	8,20	8,20	4,50	18,70
323	604323	NGUYỄN THỊNH	PHÁT	Nam	24/04/2014	Bình Dương	TH Dầu Tiếng	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	8,00	8,00	3,75	17,25
324	604324	NGUYỄN TRẦN HUY	PHÁT	Nam	09/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,75	5,30	5,30	5,75	17,80
325	604325	NGUYỄN TRỌNG	PHÁT	Nam	09/10/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,00	2,90	2,90	0,25	5,15
326	604326	PHẠM HIỀN TÂN	PHÁT	Nam	24/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Long Bình	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	5,00	6,60	6,60	3,25	14,85
327	604327	PHẠM TÂN	PHÁT	Nam	17/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	5,60	5,60	3,75	14,35
328	604328	PHÙNG TÂN	PHÁT	Nam	05/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	6,70	6,70	5,75	17,95
329	604329	TRẦN ĐỨC	PHÁT	Nam	25/05/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,90	4,90	1,25	11,40
330	604330	TRƯƠNG TÂN	PHÁT	Nam	01/03/2014	Bình Dương	TH Lai Hưng	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	3,50	5,00	5,00	1,75	10,25
331	604331	VÕ TÂN	PHÁT	Nam	18/08/2014	Hà Tĩnh	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	7,70	7,70	4,75	17,70
332	604332	NGUYỄN TRẦN TIÊN	PHÁT	Nam	20/02/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,25	8,60	8,60	9,50	25,35
333	604333	HOÀNG THANH	PHONG	Nam	25/02/2014	Hà Tĩnh	Thới Hòa	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,00	7,90	8,90	6,25	21,15
334	604334	LÊ HỒNG	PHONG	Nam	20/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH-MN Phù Đồng	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	3,40	3,40	3,25	11,15
335	604335	NGUYỄN HẢI	PHONG	Nam	24/11/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	1,75	5,10	5,10	4,50	11,35
336	604336	TRỊNH VĂN NAM	PHONG	Nam	16/10/2014	Bình Dương	Trung-TH Petrus Ký	Bình Dương				THCS Mỹ Phước	604	5,75	7,90	7,90	7,00	20,65
337	604337	ĐÌNH HOÀNG	PHÚC	Nam	10/01/2014	Nam Định	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	5,60	5,60	5,00	15,35
338	604338	HỒ VĂN	PHÚC	Nam	09/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Bàu Bàng	Bàu Bàng	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,00	v	10,00	5,50	22,50
339	604339	LÊ TRIỆU	PHÚC	Nam	20/01/2014	Bình Dương	TH Long Bình	Bàu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	1,50	4,20	4,20	7,25	12,95
340	604340	NGUYỄN BẢO	PHÚC	Nam	07/04/2014	Lâm Đồng	Thới Hòa	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	4,25	v	10,00	8,25	22,50
341	604341	NGUYỄN MINH	PHÚC	Nam	23/08/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,75	4,20	4,20	6,00	12,95
342	604342	NGUYỄN MINH	PHÚC	Nam	27/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Mỹ Phước	Bến Cát		1	Flyer 14 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,00	8,00	9,00	3,50	18,50

343	604343	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚC	Nữ	09/07/2014	Bình Dương	An lập	Dầu Tiếng		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,50	7,10	8,10	6,50	21,10
344	604344	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	Nam	09/10/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	1,50	0,10	0,10	0,25	1,85
345	604345	NGUYỄN VÔ GIA	PHÚC	Nữ	01/05/2014	Đồng Nai	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	5,60	5,60	2,75	12,85
346	604346	TRẦN PHAN THANH	PHÚC	Nữ	12/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,00	7,00	8,00	3,25	18,25
347	604347	TRẦN TRUNG	PHÚC	Nam	04/10/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	v	v	v	v	v
348	604348	VÔ NGỌC	PHỤNG	Nữ	14/03/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	4,40	4,40	0,25	10,40
349	604349	ĐÌNH XUÂN	PHƯỚC	Nam	30/10/2014	Thanh Hóa	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	5,50	5,50	4,25	13,75
350	604350	LÊ QUÝ	PHƯỚC	Nam	10/03/2014	Hà Nội	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	5,20	5,20	2,50	12,20
351	604351	BÙI THỊ THU	PHƯƠNG	Nữ	14/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	5,30	5,30	2,25	11,55
352	604352	LÊ HÀ	PHƯƠNG	Nữ	21/04/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	7,90	7,90	1,25	13,15
353	604353	NGUYỄN DƯƠNG NHÃ	PHƯƠNG	Nữ	17/07/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	6,20	6,20	5,00	15,70
354	604354	NGUYỄN NHÃ	PHƯƠNG	Nữ	03/07/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	6,20	6,20	2,50	14,45
355	604355	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	Nữ	10/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,25	7,50	8,50	5,25	21,00
356	604356	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	Nữ	14/04/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	4,50	4,50	5,75	14,25
357	604357	PHẠM AN	PHƯƠNG	Nữ	23/03/2014	Bình Dương	TH Long Bình	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	6,75	7,00	7,00	2,50	16,25
358	604358	ĐỖ ĐẠI	QUANG	Nam	28/07/2014	Thanh Hóa	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,50	6,90	6,90	1,25	10,65
359	604359	NGUYỄN DƯƠNG NHẬT	QUANG	Nam	20/02/2014	Bình Dương	Trần Văn Ôn	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	3,25	v	10,00	4,50	17,75
360	604360	NGUYỄN CHÍ	QUÂN	Nam	12/08/2014	Hải Dương	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,25	7,60	8,60	5,50	20,35
361	604361	HỒ THỊ THỤC	QUYÊN	Nữ	13/02/2014	Bình Dương	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	4,50	v	10,00	6,00	20,50
362	604362	TA NHƯ	QUỲNH	Nữ	09/05/2014	Quảng Trị	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	4,30	4,30	2,50	10,30
363	604363	TRẦN LÊ	QUỲNH	Nam	25/10/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	4,40	4,40	2,25	10,90
364	604364	NGUYỄN NGỌC SAN	SAN	Nữ	07/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	3,50	3,50	3,75	10,50
365	604365	NGUYỄN	SÂM	Nam	15/03/2014	Quảng Nam	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	1,25	6,20	6,20	3,50	10,95
366	604366	LÊ KHANH TỊNH	SƠN	Nam	25/02/2014	Thanh Hóa	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	5,60	5,60	0,75	10,85
367	604367	TRẦN XUÂN	TÀI	Nam	16/11/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	6,60	6,60	8,25	19,85
368	604368	NGUYỄN TRẦN NGỌC	TÂM	Nữ	14/06/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	5,10	5,10	1,25	11,60
369	604369	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	Nữ	09/11/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,25	6,40	6,40	1,00	9,65
370	604370	LÊ QUỐC	TIỀN	Nam	15/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	3,10	3,10	2,25	8,60
371	604371	TRỊNH VIỆT	TIỀN	Nam	09/02/2014	Thanh Hóa	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,25	7,30	8,30	5,75	21,30
372	604372	MAI TRUNG	TÍN	Nam	12/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	5,50	5,50	2,50	11,75
373	604373	NGUYỄN KHÁNH	TOÀN	Nam	25/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	5,40	5,40	8,00	18,40
374	604374	LÊ ANH	TÚ	Nam	08/01/2014	Bình Dương	TH Long Bình	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	5,25	8,10	8,10	7,75	21,10
375	604375	NGUYỄN QUỲNH GIA	TÚ	Nữ	23/02/2014	Bình Dương	TH, THCS và THPT Marie Curie	Bình Dương				THCS Mỹ Phước	604	5,25	7,50	7,50	5,50	18,25
376	604376	LÊ THÀNH	TUÂN	Nam	13/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	6,30	6,30	2,50	12,80
377	604377	NGUYỄN LONG ANH	TUÂN	Nam	18/12/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	5,50	5,50	6,00	16,50
378	604378	TRẦN ĐỨC	TUÂN	Nam	29/03/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	3,60	3,60	6,00	14,60
379	604379	ĐẶNG LƯU PHÚC	TUỆ	Nữ	17/01/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	4,60	4,60	0,25	8,10
380	604380	TRẦN GIA	TUYẾT	Nữ	20/06/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,25	3,50	3,50	0,25	6,00
381	604381	TRƯƠNG AN	TUÔNG	Nam	04/02/2014	Bình Dương	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát		1	Flyer 14 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	3,75	6,40	7,40	7,25	18,40
382	604382	PAY MỸ	THÁI	Nam	11/07/2014	Đồng Nai	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,00	5,10	5,10	5,00	13,10
383	604383	NGUYỄN ĐĂNG	THANH	Nữ	30/07/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	7,00	7,00	6,00	18,50
384	604384	NGUYỄN ĐỖ TỎ	THANH	Nữ	12/12/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	8,10	8,10	8,50	21,85
385	604385	ĐÀO CÔNG THIÊN	THÀNH	Nam	13/10/2014	Thanh Hóa	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	3,40	3,40	3,00	9,90
386	604386	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	Nữ	28/07/2014	Bình Dương	Lương Thế Vinh	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,00	v	10,00	1,50	17,50
387	604387	HOÀNG HƯƠNG	THẢO	Nữ	29/04/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	6,00	6,00	1,75	12,75
388	604388	LÊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	04/01/2014	Bình Định	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,00	6,90	6,90	4,75	18,65
389	604389	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	THẢO	Nữ	28/03/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	4,80	4,80	0,25	10,55
390	604390	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	Nữ	16/12/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	8,25	7,60	7,60	4,25	20,10
391	604391	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	Nữ	12/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	6,80	6,80	6,00	17,55
392	604392	NGUYỄN THANH	THẢO	Nữ	26/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	5,00	5,00	3,25	13,50

393	604393	LÊ NHẬT	THIỆN	Nam	18/12/2014	Kiên Giang	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	5,10	5,10	3,25	12,60
394	604394	LẠI PHÚ	THỊNH	Nam	12/09/2014	Bình Dương	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	5,25	v	10,00	3,75	19,00
395	604395	NGUYỄN LÊ QUANG	THỊNH	Nam	26/05/2014	Bình Dương	TH Lai Uyên	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	5,75	3,60	3,60	3,75	13,10
396	604396	NGUYỄN PHÚC	THỊNH	Nam	10/08/2014	Bình Dương	TH Lai Hưng	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	4,50	4,40	4,40	4,25	13,15
397	604397	NGUYỄN TRẦN PHÚ	THỊNH	Nam	17/09/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	6,70	6,70	4,50	15,20
398	604398	PHẠM NGUYỄN AN	THỊNH	Nam	30/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,00	3,20	3,20	2,50	8,70
399	604399	TRẦN HOÀNG THIÊN	THỊNH	Nam	07/02/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	5,80	5,80	7,50	18,80
400	604400	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	THƠ	Nữ	07/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	3,70	3,70	6,25	16,45
401	604401	NGUYỄN HIẾU	THUẬN	Nam	20/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	5,30	5,30	2,75	13,80
402	604402	NGUYỄN MINH	THUẬN	Nam	25/04/2014	Khánh Hòa	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	5,00	5,00	2,75	11,75
403	604403	NGUYỄN THỊ MINH	THỦY	Nữ	14/11/2014	Nam Định	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	6,60	6,60	5,25	16,10
404	604404	TRẦN NGỌC MINH	THỦY	Nữ	30/04/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	4,30	4,30	3,50	11,30
405	604405	ĐÀO NGỌC ANH	THƯ	Nữ	24/10/2014	Hà Nội	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	8,00	8,00	8,25	22,25
406	604406	ĐỖ THỊ ANH	THƯ	Nữ	23/06/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	8,10	8,10	3,75	17,60
407	604407	LÊ ĐOÀN ĐĂNG	THƯ	Nữ	18/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	5,90	5,90	1,75	12,15
408	604408	NGUYỄN BUI ANH	THƯ	Nữ	11/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Lai Uyên	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	4,00	5,20	5,20	1,00	10,20
409	604409	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	Nữ	26/01/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,25	3,40	3,40	2,75	9,40
410	604410	PHẠM ANH	THƯ	Nữ	14/06/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	6,00	6,00	1,75	13,00
411	604411	PHẠM ANH	THƯ	Nữ	21/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	1,75	4,30	4,30	0,75	6,80
412	604412	SÂM NHẬT ANH	THƯ	Nữ	15/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	7,20	7,20	6,75	19,20
413	604413	TRẦN NGUYỄN ANH	THƯ	Nữ	02/06/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,00	3,90	3,90	2,25	8,15
414	604414	TRẦN NHẬT ANH	THƯ	Nữ	07/01/2014	Đồng Nai	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	3,40	3,40	3,00	10,40
415	604415	NGUYỄN THỊ MINH	THƯƠNG	Nữ	16/05/2014	Bình Dương	Thới Hòa	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,25	v	10,00	4,00	20,25
416	604416	NGUYỄN LÊ BẢO	THY	Nữ	02/06/2014	Bình Dương	TH Long Bình	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	4,25	6,30	6,30	4,00	14,55
417	604417	NGUYỄN LÊ CAO NHÃ	THY	Nữ	22/09/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,25	5,00	5,00	4,25	13,50
418	604418	TRẦN THANH	TRẢ	Nữ	30/10/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	5,20	5,20	5,00	15,20
419	604419	ĐOÀN NGUYỄN PHƯƠNG	TRANG	Nữ	14/06/2014	Quảng Ngãi	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,00	7,20	7,20	3,25	15,45
420	604420	NGUYỄN HOÀNG KIỀU	TRANG	Nữ	19/05/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	5,90	5,90	0,75	12,65
421	604421	HOÀNG LÊ BẢO	TRÂM	Nữ	13/02/2014	Bình Dương	TH Định Hòa 2	Bình Dương				THCS Mỹ Phước	604	3,75	2,80	2,80	2,25	8,80
422	604422	HOÀNG THỊ BẢO	TRÂM	Nữ	09/09/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	5,50	5,50	3,25	13,25
423	604423	HUỲNH ĐIỀU	TRÂM	Nữ	12/01/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	3,70	3,70	0,25	7,70
424	604424	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂM	Nữ	24/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	7,20	7,20	5,00	16,95
425	604425	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	20/01/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,50	7,10	7,10	3,50	15,10
426	604426	BUI NGỌC KIM	TRẦN	Nữ	25/12/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	4,00	4,00	1,75	9,25
427	604427	LÊ HẠ NHÃ	TRẦN	Nữ	28/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	3,50	3,50	1,00	10,25
428	604428	NGUYỄN PHẠM HUYỀN	TRẦN	Nữ	12/12/2014	Quảng Nam	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	5,10	5,10	2,75	11,60
429	604429	TRỊNH HOÀNG BAO	TRẦN	Nữ	13/08/2014	Thanh Hóa	TH An Phú	Thuận An				THCS Mỹ Phước	604	4,25	3,70	3,70	4,25	12,20
430	604430	NGUYỄN HẢI	TRIỀU	Nam	12/04/2014	Bình Dương	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	6,30	6,30	2,00	13,55
431	604431	VÕ ĐẠI HOÀNG	TRIỀU	Nam	24/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,50	5,80	5,80	2,50	10,80
432	604432	VÕ ĐẠI THIÊN	TRIỀU	Nam	24/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	1,75	6,50	6,50	2,50	10,75
433	604433	NGÔ NGỌC DIỄM	TRINH	Nữ	27/04/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,00	8,50	8,50	8,25	23,75
434	604434	NGUYỄN VIỆT	TRINH	Nữ	04/11/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,25	5,30	5,30	5,00	16,55
435	604435	NGUYỄN VŨ NGỌC	TRINH	Nữ	19/08/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,25	6,20	6,20	4,50	16,95
436	604436	PHÚN NGỌC	TRINH	Nữ	22/07/2014	Bình Dương	TH-THCS-THPT Ngô Thời Nhiệm	Bình Dương				THCS Mỹ Phước	604	5,75	5,20	5,20	2,25	13,20
437	604437	ĐIỀN THANH PHƯƠNG	TRÚC	Nữ	31/08/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,75	3,70	3,70	1,25	11,70
438	604438	NGUYỄN THANH	TRÚC	Nữ	06/06/2014	Bà Rịa - Vũng Tàu	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	6,90	6,90	4,00	15,65
439	604439	HỒ ĐẠN	UYÊN	Nữ	04/10/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,00	6,90	6,90	5,00	18,90
440	604440	HUỠNG PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	16/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	Long Nguyên	Bầu Bàng		1	Flyer 13 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	6,25	7,70	8,70	3,00	17,95
441	604441	LÊ NGỌC NHÃ	UYÊN	Nữ	02/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	2,75	6,70	6,70	2,75	12,20
442	604442	LÊ NHÃ	UYÊN	Nữ	23/12/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,00	3,60	3,60	2,50	10,10

443	604443	NGUYỄN HOÀNG MỸ	UYÊN	Nữ	05/04/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát	x		Flyer 15 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	7,00	v	10,00	7,00	24,00
444	604444	NGUYỄN PHAN THAO	UYÊN	Nữ	29/04/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	8,25	8,70	8,70	8,75	25,70
445	604445	CAM GIA	VÂN	Nữ	26/08/2014	Bình Dương	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	2,80	2,80	0,75	7,05
446	604446	TRẦN NGUYỄN HÀ	VI	Nữ	09/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	4,40	4,40	2,50	13,40
447	604447	BUI NGUYỄN HOÀNG	VIỆT	Nam	17/08/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	5,10	5,10	2,00	12,85
448	604448	LÊ KHẮC	VIỆT	Nam	08/05/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,25	6,90	6,90	7,25	20,40
449	604449	NGUYỄN NHẬT	VINH	Nam	04/03/2014	Dăk Lăk	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	6,00	6,00	6,00	18,50
450	604450	PHAN PHÚC	VINH	Nam	21/02/2014	Bình Dương	TH Lai Hưng	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	4,75	6,30	6,30	6,25	17,30
451	604451	ĐINH SỸ UY	VŨ	Nam	08/09/2014	Bình Dương	TH Bầu Bàng	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	7,00	4,60	4,60	4,25	15,85
452	604452	NGUYỄN MINH	VŨ	Nam	02/02/2014	Thanh Hóa	TH An Tây	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,75	6,90	6,90	2,00	12,65
453	604453	TRẦN QUANG	VŨ	Nam	01/01/2014	Bình Dương	TH Trừ Văn Thố	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	6,25	6,70	6,70	5,00	17,95
454	604454	NGUYỄN HOÀNG	VƯƠNG	Nam	18/05/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	7,50	7,50	7,50	7,00	22,00
455	604455	NGUYỄN HỮU	VƯƠNG	Nam	26/11/2014	Gia Lai	TH Lai Hưng	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	3,25	6,80	6,80	4,75	14,80
456	604456	LÊ NGUYỄN THẢO	VY	Nữ	19/06/2014	Phú Yên	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	3,50	4,20	4,20	0,50	8,20
457	604457	NÔNG NGUYỄN TUÔNG	VY	Nữ	29/03/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	6,00	6,00	3,50	14,75
458	604458	NGÔ HOÀNG KHÁNH	VY	Nữ	08/06/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	5,10	5,10	3,50	14,35
459	604459	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	Nữ	08/01/2014	Kiên Giang	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,25	4,40	4,40	2,00	11,65
460	604460	NGUYỄN TRÚC	VY	Nữ	17/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	3,50	3,50	2,25	11,50
461	604461	PHAN NGỌC HOÀNG	VY	Nữ	15/07/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	6,30	6,30	3,25	15,30
462	604462	QUÁCH YẾN	VY	Nữ	09/02/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	7,10	7,10	4,50	17,10
463	604463	TRẦN KHÁNH	VY	Nữ	10/08/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	6,10	6,10	4,00	16,60
464	604464	TRẦN THẢO	VY	Nữ	22/10/2014	Bà Rịa - Vũng Tàu	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,75	7,60	7,60	3,00	16,35
465	604465	VÔ TỬ	VY	Nữ	15/05/2014	Bình Dương	TH An Điền	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	4,60	4,60	5,50	16,60
466	604466	VŨ HOÀNG	VY	Nữ	14/10/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	4,70	4,70	2,25	13,45
467	604467	LÊ HÀ PHƯƠNG	VY	Nữ	16/08/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	5,50	4,40	4,40	1,50	11,40
468	604468	LÊ NGỌC NHƯ	Ỡ	Nữ	11/06/2014	Bình Dương	TH Lai Hưng	Bầu Bàng				THCS Mỹ Phước	604	5,50	4,20	4,20	3,25	12,95
469	604469	TRƯƠNG DƯƠNG NHƯ	Ỡ	Nữ	04/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	7,90	7,90	6,25	20,15
470	604470	HÀ KIM	YẾN	Nữ	30/08/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,00	3,60	3,60	3,75	13,35
471	604471	NGUYỄN BẢO	YẾN	Nữ	29/11/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	3,10	3,10	3,00	10,85
472	604472	NGUYỄN NGỌC HẢI	YẾN	Nữ	20/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	6,50	4,60	4,60	2,50	13,60
473	604473	PHẠM MỸ	YẾN	Nữ	09/04/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Mỹ Phước	604	4,75	3,70	3,70	1,25	9,70
474	604474	FU XIN	YUE	Nữ	24/08/2014	Trà Vinh	Trần Quốc Tuấn	Bến Cát		1	Flyer 14 Khiên	THCS Mỹ Phước	604	4,25	6,70	7,70	2,75	14,70

Danh sách có 474 thí sinh./.

KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG															
BẢNG GHI ĐIỂM KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG															
Khóa thi ngày 29 tháng 5 năm 2025															
NĂM HỌC 2025-2026															
TT	SBD	Họ và tên	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh(Tỉnh)	Năm lớp 5		Chứng chỉ tiếng Anh miễn thi	Điểm Khuyến khích	Ghi chú (Chứng chỉ Tiếng Anh gì?)	Hội đồng thi	Hội đồng	Tiếng Anh	
							học tại trường	Huyện/ Thị						Điểm	Tổng điểm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(14)	(15)
1	620001	LÊ NGỌC THẢO	AN	Nữ	18/05/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,50	4,50
2	620002	HÀ HÂN BAO	AN	Nữ	15/09/2014	Đồng Nai	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,40	3,40
3	620003	NGUYỄN LÊ BẢO	AN	Nữ	17/08/2014	Quảng Nam	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,60	3,60
4	620004	NGUYỄN KHÁNH	AN	Nữ	12/03/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7,20	7,20
5	620005	LÊ BẠCH KHÁNH	AN	Nữ	22/12/2014	Quảng Ngãi	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,00	5,00
6	620006	PHẠM THỊ TRÂM	ANH	Nữ	20/07/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,40	2,40
7	620007	VŨ TRẦN PHƯƠNG	ANH	Nữ	22/10/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,30	4,30
8	620008	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	ANH	Nữ	31/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7,60	7,60
9	620009	LÊ NGỌC QUỲNH	ANH	Nữ	22/12/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,30	5,30
10	620010	PHẠM TÂN	ANH	Nam	18/12/2014	Quảng Ngãi	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,00	6,00
11	620011	LÊ ĐÌNH GIA	BẢO	Nam	20/04/2014	Thanh Hóa	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,30	3,30
12	620012	NGUYỄN NGỌC BAO	CHÂU	Nữ	03/11/2014	Bình Định	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,70	2,70
13	620013	LÊ MỸ	CHI	Nữ	18/03/2014	Bình Định	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,60	4,60
14	620014	TRẦN QUỲNH	CHI	Nữ	05/03/2014	Đắk Nông	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,10	3,10
15	620015	VŨ NGỌC	DIỆP	Nữ	17/08/2014	Nam Định	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,30	4,30
16	620016	ĐÌNH NGỌC ÁNH	DƯƠNG	Nữ	10/11/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,20	2,20
17	620017	TRẦN LINH	ĐAN	Nữ	21/02/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,70	3,70
18	620018	NGUYỄN MINH	ĐẠT	Nam	07/10/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,80	4,80
19	620019	PHẠM THÀNH	ĐẠT	Nam	02/01/2014	Hà Tĩnh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,00	5,00
20	620020	VÔ NGỌC KHÁNH	ĐOAN	Nữ	26/04/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,00	6,00
21	620021	TRƯƠNG MINH	ĐỨC	Nam	27/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,50	6,50
22	620022	ĐỖ HOÀNG GIA	HÂN	Nữ	02/04/2014	Đắk Lắk	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,90	5,90
23	620023	NGUYỄN DƯƠNG	HÀO	Nam	22/10/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,90	2,90
24	620024	HÀ VŨ MINH	HOÀNG	Nam	30/06/2014	Bình Dương	TH Hiệp Thành	Thủ Dầu Một				THCS Bình Phú	620	5,00	5,00
25	620025	TRẦN THANH	HOÀNG	Nam	23/06/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,50	6,50
26	620026	NGUYỄN THANH	HOÀNG	Nam	09/02/2014	Quảng Nam	TH Định Hòa 2	Thủ Dầu Một				THCS Bình Phú	620	3,50	3,50
27	620027	PHẠM BẢ	HOÀNG	Nam	17/10/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,00	4,00
28	620028	LÊ HOÀNG THIÊN	HÙNG	Nam	30/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Phú	Thủ Dầu Một				THCS Bình Phú	620	7,70	7,70
29	620029	NGUYỄN TRỌNG GIA	HÙNG	Nam	07/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	v	v
30	620030	LÊ QUỐC	HUY	Nam	24/12/2013	Đồng Nai	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,50	4,50
31	620031	THÁI HOÀNG MINH	HUY	Nam	02/06/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,60	5,60
32	620032	NGUYỄN VÕ ĐĂNG	KHÁNH	Nam	19/03/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,00	5,00
33	620033	NGUYỄN MINH	KHOA	Nam	21/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,30	2,30
34	620034	DƯƠNG XUÂN ANH	KHOA	Nam	04/03/2014	Hà Tĩnh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,30	5,30
35	620035	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG	KHOA	Nam	05/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,90	4,90
36	620036	TRẦN HUY TUẤN	KIỆT	Nam	08/04/2014	Quảng Bình	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7,40	7,40
37	620037	NGUYỄN TRẦN TUẤN	KIỆT	Nam	01/11/2014	Phú Yên	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,70	5,70

38	620038	NGUYỄN MINH	KIỆT	Nam	01/10/2014	Lâm Đồng	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,40	4,40
39	620039	PHẠM LÊ MỸ	KIM	Nữ	28/02/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,60	5,60
40	620040	CAO LÊ THỦY	LÂM	Nữ	13/06/2014	Đồng Nai	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,30	6,30
41	620041	PHÍ PHÙNG NGỌC	LAN	Nữ	24/05/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,80	5,80
42	620042	KIỀU PHƯƠNG	LINH	Nữ	10/06/2014	Hà Tĩnh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	v	v
43	620043	HOÀNG NHẬT	LINH	Nữ	14/04/2014	Thanh Hóa	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,50	4,50
44	620044	NGUYỄN HẠ	LINH	Nữ	14/05/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,20	5,20
45	620045	ĐỖ DIỆU	LINH	Nữ	28/07/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,20	4,20
46	620046	DƯƠNG HOÀNG TRÚC	LINH	Nữ	13/03/2014	Gia Lai	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,50	5,50
47	620047	TÔ NGUYỄN KHÁNH	LINH	Nữ	08/03/2014	Khánh Hòa	TH Tân Định	Bến Cát		1	Flyers 13 khiên	THCS Bình Phú	620	6,30	7,30
48	620048	HOÀNG BÌNH	MINH	Nam	10/03/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát		1	Flyers 13 khiên	THCS Bình Phú	620	4,90	5,90
49	620049	NGUYỄN QUANG	MINH	Nam	13/11/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát		1	Flyers 13 khiên	THCS Bình Phú	620	5,30	6,30
50	620050	LÊ THỊ HÀ	MY	Nữ	13/10/2014	Thanh Hóa	TH Tân Định	Bến Cát		1	Flyers 14 khiên	THCS Bình Phú	620	6,00	7,00
51	620051	NGUYỄN TRÀ	MY	Nữ	10/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7,20	7,20
52	620052	TRƯƠNG HÀ	MY	Nữ	05/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,30	6,30
53	620053	LÊ PHƯƠNG HÀ	MY	Nữ	16/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,20	5,20
54	620054	TRẦN THỊ THẢO	MY	Nữ	18/08/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,80	6,80
55	620055	NGUYỄN TRẦN NHẬT	NAM	Nam	12/05/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,60	5,60
56	620056	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	Nữ	22/08/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,00	5,00
57	620057	ĐỖ PHẠM THANH	NGÂN	Nữ	23/06/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,60	5,60
58	620058	CHU VĂN TUẤN	NGHĨA	Nam	29/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,00	4,00
59	620059	TRẦN LÊ BÍCH	NGỌC	Nữ	02/11/2014	Nghệ An	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,80	5,80
60	620060	MAI NHƯ	NGỌC	Nữ	21/08/2013	Sóc Trăng	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,60	4,60
61	620061	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	Nữ	12/12/2014	Bình Thuận	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,00	5,00
62	620062	TRỊNH KIM	NGỌC	Nữ	19/12/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,00	4,00
63	620063	HOÀNG NGUYỄN BẢO	NHI	Nữ	25/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,30	4,30
64	620064	TỔNG NGUYỄN GIA	NHI	Nữ	06/07/2014	Quảng Trị	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,80	2,80
65	620065	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NHI	Nữ	22/01/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,00	6,00
66	620066	ĐỖ THẢO	NHIÊN	Nữ	11/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,80	6,80
67	620067	NGUYỄN HÀ TÂM	NHƯ	Nữ	17/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Hòa	Thủ Dầu Một				THCS Bình Phú	620	4,70	4,70
68	620068	TRẦN BẢO	NHƯ	Nữ	28/07/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,90	3,90
69	620069	TRẦN PHẠM HÙNG	PHÁT	Nam	02/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,40	3,40
70	620070	NGUYỄN TRỌNG	PHÚC	Nam	23/11/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,40	3,40
71	620071	VÕ TRẦN THẢO	PHƯƠNG	Nữ	13/04/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	7,00	7,00
72	620072	ĐÀO ĐĂNG	QUANG	Nam	13/02/2014	Nghệ An	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,10	6,10
73	620073	NGUYỄN NHẢ	QUYÊN	Nữ	21/06/2014	Cà Mau	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,70	6,70
74	620074	TRẦN TRÚC	QUỲNH	Nữ	03/11/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,40	3,40
75	620075	LÊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	14/08/2014	Đắk Nông	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	1,40	1,40
76	620076	LÊ MINH	TÂM	Nam	01/05/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	1,30	1,30
77	620077	NGUYỄN XUÂN	THÀNH	Nam	13/08/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,10	3,10
78	620078	LƯU PHƯƠNG	THẢO	Nữ	02/04/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,00	4,00
79	620079	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	Nữ	16/05/2014	Quảng Bình	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,20	4,20
80	620080	TRẦN KHÁNH	THI	Nữ	06/06/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,10	5,10
81	620081	NGUYỄN QUỐC	THIỆN	Nam	26/01/2014	Hà Nam	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,20	4,20
82	620082	TRẦN VĂN	THỊNH	Nam	19/07/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,80	4,80

83	620083	PHẠM ANH	THƠ	Nữ	20/11/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,80	2,80
84	620084	VÕ NGUYỄN MINH	THƯ	Nữ	16/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,20	6,20
85	620085	TRẦN NGỌC MINH	THƯ	Nữ	28/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,20	5,20
86	620086	PHAN NGỌC AN	THƯ	Nữ	24/02/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,40	4,40
87	620087	NGUYỄN NGỌC ANH	THY	Nữ	10/12/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	1,90	1,90
88	620088	ĐÀO DÌNH	TIẾN	Nam	02/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,30	4,30
89	620089	VUÔNG THỊ NGỌC	TRÂM	Nữ	20/05/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,70	3,70
90	620090	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	Nữ	12/04/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,20	6,20
91	620091	LÊ ĐẶNG BẢO	TRÂN	Nữ	19/09/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	6,50	6,50
92	620092	VÕ HỒ THÀNH	TRÍ	Nam	24/05/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,20	4,20
93	620093	NGUYỄN VÕ MINH	TRIẾT	Nam	02/07/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,00	4,00
94	620094	TRẦN QUỐC	TUẤN	Nam	08/04/2014	Nam Định	TH Tân Định	Bến Cát		1	Flyers 14 khiên	THCS Bình Phú	620	7,60	8,60
95	620095	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	26/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,10	3,10
96	620096	NGUYỄN TRƯỞNG THẢO	UYÊN	Nữ	04/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,90	5,90
97	620097	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	Nam	22/12/2014	Phú Yên	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,50	3,50
98	620098	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	05/05/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,70	2,70
99	620099	NGUYỄN THỊ HÀ	VY	Nữ	20/10/2014	Quảng Trị	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	5,10	5,10
100	620100	NGUYỄN QUỲNH NHẢ	VY	Nữ	18/08/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	4,70	4,70
101	620101	LÊ NHẬT	VY	Nữ	11/03/2014	Hà Nội	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,40	2,40
102	620102	BÙI PHẠM HOÀNG	VY	Nữ	13/02/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,30	3,30
103	620103	NGUYỄN THANH	XUÂN	Nữ	18/02/2014	Bình Dương	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,40	3,40
104	620104	VÕ LÊ NHƯ	Ý	Nữ	11/07/2014	Bình Định	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,80	2,80
105	620105	NGUYỄN MINH NHƯ	Ý	Nữ	17/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Định Hòa	Thủ Dầu Một				THCS Bình Phú	620	4,50	4,50
106	620106	LÊ NGỌC NHƯ	Ý	Nữ	17/02/2014	Đồng Tháp	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	2,90	2,90
107	620107	LÊ THỊ KIM	YẾN	Nữ	20/01/2014	Đồng Tháp	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Bình Phú	620	3,40	3,40

Danh sách có 107 thí sinh./.

KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG

Khóa thi ngày 29 tháng 5 năm 2025

BẢNG GHI ĐIỂM KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

TT	SBD	Họ và tên	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh(Tỉnh)	Năm lớp 5		Chứng chỉ tiếng Anh miễn thi	Điểm Khuyến khích	Ghi chú (Chứng chỉ Tiếng Anh gì?)	Hội đồng thi	Hội đồng	Tiếng Anh	
							học tại trường	Huyện/ Thị						Điểm	Tổng điểm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(14)	(15)
1	621001	NGUYỄN HỮU	AN	Nam	03/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,40	5,40
2	621002	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	Nữ	13/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,80	2,80
3	621003	PHẠM THỊ VÂN	ANH	Nữ	09/01/2014	Thanh Hóa	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,60	4,60
4	621004	HOÀNG ĐỖ NGỌC	ÁNH	Nữ	01/03/2014	Thanh Hóa	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,40	2,40
5	621005	NGUYỄN KHÁNH	ÂN	Nữ	22/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,20	2,20
6	621006	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	BÁCH	Nam	06/05/2014	TP. Hà Nội	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,10	2,10
7	621007	HỒ NGỌC	BÍCH	Nữ	13/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,10	4,10
8	621008	NGUYỄN LÊ BẢO	CHÂU	Nữ	19/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	7,30	7,30
9	621009	NGUYỄN KIM	CƯỜNG	Nữ	07/03/2014	An Giang	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,20	3,20
10	621010	NGUYỄN TRƯỜNG THÀNH	ĐẠT	Nam	03/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,80	3,80
11	621011	TRẦN THÀNH	ĐẠT	Nam	17/02/2013	An Giang	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,20	3,20
12	621012	NGUYỄN VĂN	ĐỨC	Nam	01/10/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	7,40	7,40
13	621013	TRẦN ANH	ĐỨC	Nam	01/04/2014	Nghệ An	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	Thủ Dầu Một				THCS Lý Tự Trọng	621	6,30	6,30
14	621014	TRẦN HỮU	DUY	Nam	27/05/2014	Phú Yên	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,30	5,30
15	621015	NGUYỄN QUỐC	DUY	Nam	29/07/2013	An Giang	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,40	4,40
16	621016	HUỲNH THỊ MỸ	DUYỀN	Nữ	12/02/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,30	2,30
17	621017	NGUYỄN THỊ NGỌC	HẠ	Nữ	26/06/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,70	2,70
18	621018	NGUYỄN CHỈ	HÀO	Nam	20/10/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,70	5,70
19	621019	TRẦN NGỌC	HÂN	Nữ	21/09/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,90	4,90
20	621020	DƯƠNG MAI	HÂN	Nữ	07/05/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,40	2,40
21	621021	LÊ NGỌC GIA	HÂN	Nữ	08/12/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,60	3,60
22	621022	HUỲNH THANH	HIẾU	Nam	22/03/2014	Quảng Ngãi	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,40	6,40
23	621023	ĐỖ QUANG	HUY	Nam	18/09/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,00	6,00
24	621024	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG	HUY	Nam	08/03/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,60	2,60
25	621025	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	Nam	21/05/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,50	4,50
26	621026	HỒ THỊ THU	HƯƠNG	Nữ	25/09/2014	Bình Dương	TH Lương Thế Vinh	Bến Cát		1	Flyers 13 khiên	THCS Lý Tự Trọng	621	6,40	7,40
27	621027	LÊ PHÚC	KHANG	Nam	26/07/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,60	5,60
28	621028	NGÔ GIA	KHANG	Nam	13/04/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,00	6,00
29	621029	ĐỒNG LÊ NGÂN	KHÁNH	Nữ	24/08/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,90	2,90
30	621030	VÕ NGŨ CHỈ	KHOA	Nam	30/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,80	3,80
31	621031	TRẦN NHẬT ANH	KHOA	Nam	24/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,50	6,50
32	621032	NGUYỄN HOÀI ĐĂNG	KHOA	Nam	06/04/2014	Đồng Nai	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,40	3,40
33	621033	TRẦN NHẬT ANH	KHÔI	Nam	24/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,60	6,60
34	621034	ĐÌNH TRẦN TRUNG	KIÊN	Nam	06/12/2014	Khánh Hòa	Trung - TH Pétrus Ký	Thủ Dầu Một				THCS Lý Tự Trọng	621	5,90	5,90
35	621035	NGÔ TUẤN	KIẾT	Nam	02/11/2014	An Giang	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,10	3,10
36	621036	NGUYỄN HOÀNG BẢO	LIÊM	Nam	02/10/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	1,90	1,90
37	621037	PHẠM THỊ HÀ	LINH	Nữ	05/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,10	5,10

38	621038	NGUYỄN GIA LINH	Nữ	09/02/2014	Thanh Hóa	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,40	3,40
39	621039	PHAN HỒNG LOAN	Nữ	08/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Hiền	Thủ Dầu Một				THCS Lý Tự Trọng	621	4,60	4,60
40	621040	TRẦN HOÀNG LONG	Nam	06/01/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,20	2,20
41	621041	HÀ NHẬT MINH	Nam	02/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	7,10	7,10
42	621042	NGÔ HẢI MY	Nữ	18/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,20	6,20
43	621043	HOÀNG HÀ MY	Nữ	09/06/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,20	4,20
44	621044	VŨ NHẬT NAM	Nam	10/08/2014	Tây Ninh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,10	6,10
45	621045	NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN	Nữ	01/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,20	2,20
46	621046	LÊ THỊ THANH NGÂN	Nữ	27/09/2014	Bình Phước	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,60	6,60
47	621047	TRẦN NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	20/07/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,40	4,40
48	621048	NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN	Nữ	16/02/2014	Sóc Trăng	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,40	4,40
49	621049	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	Nam	15/03/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	1,60	1,60
50	621050	LÃ TRUNG NGHĨA	Nam	02/12/2013	Đắk Lắk	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,10	3,10
51	621051	NGUYỄN MINH NGHĨA	Nam	18/07/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,90	2,90
52	621052	NGUYỄN LÊ NHƯ NGỌC	Nam	24/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,40	3,40
53	621053	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	Nữ	02/12/2014	Tiền Giang	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,60	2,60
54	621054	LÊ ÁNH NGỌC	Nữ	13/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,70	4,70
55	621055	TỪ TRÍ NHÂN	Nam	29/03/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,30	2,30
56	621056	TRẦN THANH NHÂN	Nam	25/09/2014	Bình Định	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,50	4,50
57	621057	HOÀNG MINH NHẬT	Nam	21/08/2014	Ninh Thuận	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,10	6,10
58	621058	NGUYỄN KHOA BẢO NHƯ	Nữ	24/02/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,80	4,80
59	621059	TRẦN TUYẾT NHƯ	Nữ	07/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,10	5,10
60	621060	LÂM THỊ HUỖNH NHƯ	Nữ	14/02/2014	An Giang	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,80	3,80
61	621061	VŨ HOÀNG PHÁT	Nam	07/02/2014	Đồng Nai	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,00	5,00
62	621062	NGUYỄN VĂN TUẤN PHONG	Nam	22/04/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,90	3,90
63	621063	TRẦN HỮU PHÚC	Nam	14/02/2014	Quảng Nam	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,30	3,30
64	621064	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	Nữ	03/08/2014	Cần Thơ	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,30	2,30
65	621065	TRIỆU TÂM	Nam	27/04/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,90	6,90
66	621066	PHẠM PHƯƠNG THẢO	Nữ	17/07/2014	Bình Dương	TH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	Thủ Dầu Một				THCS Lý Tự Trọng	621	5,70	5,70
67	621067	NGUYỄN TRẦN KHÁNH THI	Nữ	15/08/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,80	3,80
68	621068	NGUYỄN LAM THIÊN	Nam	26/03/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,70	4,70
69	621069	NGUYỄN THANH THIỆN	Nam	01/01/2014	Bình Dương	TH Định Phước	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	1,40	1,40
70	621070	NGUYỄN NGỌC ANH THU	Nữ	20/09/2014	Lâm Đồng	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,00	4,00
71	621071	TRẦN PHƯƠNG THUY	Nữ	16/10/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,80	3,80
72	621072	NGUYỄN NGỌC KHÁNH THY	Nữ	01/04/2014	Cà Mau	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,70	3,70
73	621073	LÊ NGỌC THẢO TIỀN	Nữ	07/08/2014	Thanh Hóa	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,60	3,60
74	621074	NGUYỄN GIA BẢO TRẦN	Nữ	17/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,10	3,10
75	621075	NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN	Nữ	10/11/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,40	4,40
76	621076	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	Nữ	11/01/2014	Trà Vinh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,60	2,60
77	621077	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	04/06/2014	Thanh Hóa	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,20	2,20
78	621078	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	Nữ	19/09/2014	Bình Dương	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,20	3,20
79	621079	DƯƠNG MINH TRỌNG	Nam	17/02/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,80	4,80
80	621080	PHẠM THANH TRÚC	Nữ	05/01/2014	Đắk Lắk	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,70	4,70
81	621081	LÊ QUANG TUẤN	Nam	01/05/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,30	5,30
82	621082	NGUYỄN MINH TUẤN	Nam	23/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,40	6,40

83	621083	LÊ HOÀNG CÁT	TUÔNG	Nữ	22/02/2013	An Giang	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	1,80	1,80
84	621084	NGÔ NHÃ	UYÊN	Nữ	03/01/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,60	4,60
85	621085	NGUYỄN KHẢ	VÂN	Nữ	24/07/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,10	4,10
86	621086	ĐUƠNG QUANG	VŨ	Nam	14/11/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	3,90	3,90
87	621087	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	VY	Nữ	11/11/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	2,20	2,20
88	621088	NGUYỄN LÊ TIỀN	VY	Nữ	22/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,70	4,70
89	621089	NGÔ PHƯƠNG	VY	Nữ	05/01/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,10	5,10
90	621090	VÕ HUỖNH THẢO	VY	Nữ	11/05/2014	Bình Dương	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	4,40	4,40
91	621091	NGUYỄN HOÀNG MINH	YẾN	Nữ	08/04/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	5,60	5,60
92	621092	NGUYỄN THỊ MỸ	YẾN	Nữ	11/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Lý Tự Trọng	621	6,30	6,30

Danh sách có 92 thí sinh./.

KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG

Khóa thi ngày 29 tháng 5 năm 2025

BẢNG GHI ĐIỂM KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh(Tỉnh)	Năm lớp 5		Chứng chỉ tiếng Anh miễn thi	Điểm Khuyến khích	Ghi chú (Chứng chỉ Tiếng Anh gì?)	Hội đồng thi	Hội đồng	Tiếng Anh	
		Tên	Tên				học tại trường	Huyện/ Thị						Điểm	Tổng điểm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(14)	(15)
1	622001	PHẠM HOÀNG PHÚC	AN	Nam	20/12/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,40	5,40
2	622002	HOÀNG THỊ MINH	ANH	Nữ	04/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,80	4,80
3	622003	HOÀNG PHAN	ANH	Nam	11/01/2014	Thái Bình	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,90	3,90
4	622004	NGUYỄN HOÀNG	BÁCH	Nam	11/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	7,60	7,60
5	622005	PHẠM GIA	BẢO	Nam	01/01/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	7,10	7,10
6	622006	NGUYỄN ĐỖ BẢO	CHÂU	Nữ	05/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,80	4,80
7	622007	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	Nữ	02/01/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,20	3,20
8	622008	NGUYỄN NGỌC LINH	ĐAN	Nữ	17/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,10	6,10
9	622009	NGUYỄN LƯƠNG HẢI	ĐĂNG	Nam	21/08/2014	Hà Tĩnh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát		1	FLYERS 13 KHIẾN	THCS Phú An	622	7,70	8,70
10	622010	VŨ TIẾN	DŨNG	Nam	17/03/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,90	6,90
11	622011	PHAN ĐĂNG	DƯƠNG	Nam	07/10/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,30	5,30
12	622012	PHAN CÔNG	DUY	Nam	06/03/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,10	5,10
13	622013	PHẠM HUỲNH TRÚC	GIANG	Nữ	04/09/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,40	3,40
14	622014	VÕ NGỌC BẢO	HÂN	Nữ	31/07/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,20	4,20
15	622015	HOÀNG THỊ THANH	HIỀN	Nữ	15/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,80	5,80
16	622016	LÊ ĐIỂM	HƯƠNG	Nữ	10/12/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,70	4,70
17	622017	NGUYỄN NGỌC THIÊN	HƯƠNG	Nữ	16/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,10	4,10
18	622018	TRƯƠNG MINH	HUY	Nam	09/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,90	3,90
19	622019	LÊ ĐỖ QUANG	KHÁI	Nam	07/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	7,10	7,10
20	622020	NGUYỄN TUẤN	KHANG	Nam	27/10/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,30	6,30
21	622021	ĐỖ NGỌC MINH	KHANG	Nam	06/06/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,30	4,30
22	622022	PHAN LÊ	KHÁNH	Nữ	19/05/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,80	4,80
23	622023	TRẦN ĐÌNH ĐĂNG	KHOA	Nam	22/05/2014	Nghệ An	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,90	3,90
24	622024	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	Nam	22/09/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,90	6,90
25	622025	LÊ CHÍ	LÂM	Nam	10/07/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	2,30	2,30
26	622026	LÊ KHÁNH	LINH	Nữ	30/05/2014	Thanh Hóa	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,80	4,80
27	622027	LÊ THỊ DIỆU	LINH	Nữ	24/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Tây	Bến Cát		1	FLYERS-14 KHIẾN	THCS Phú An	622	7,80	8,80
28	622028	TẠ BẢO	LONG	Nam	02/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,70	6,70
29	622029	NGUYỄN	LUƠNG	Nam	24/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,60	5,60
30	622030	ĐÌNH NGUYỄN MINH	MINH	Nữ	24/07/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,70	4,70
31	622031	TĂNG THỊ HÀ	MY	Nữ	26/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,30	3,30
32	622032	TRẦN NGỌC TRÁ	MY	Nữ	14/06/2014	Hà Tĩnh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	7,10	7,10
33	622033	ĐẶNG PHƯƠNG	NAM	Nam	10/10/2014	Cà Mau	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,10	4,10
34	622034	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Nam	14/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,40	4,40
35	622035	PHẠM LÊ MINH	NGÀ	Nữ	25/03/2014	An Giang	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,20	5,20
36	622036	HUỲNH NGỌC THU	NGÂN	Nữ	30/11/2014	Bình Dương	TH Hồ Hào Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,20	6,20
37	622037	LÝ KIM	NGÂN	Nữ	29/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,90	3,90

38	622038	ĐOÀN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	Nữ	05/07/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,00	4,00
39	622039	TRẦN NGỌC THẢO	NGHI	Nữ	10/12/2014	Bà Rịa - Vũng Tàu	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,70	3,70
40	622040	TRẦN ĐẠI	NGHĨA	Nam	28/06/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,10	4,10
41	622041	HỒ THỊ NHƯ	NGỌC	Nữ	14/08/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,60	5,60
42	622042	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	Nữ	19/11/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,40	6,40
43	622043	BÙI BẢO	NGỌC	Nữ	29/05/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	2,40	2,40
44	622044	HỒ LÊ THẢO	NGUYỄN	Nữ	18/12/2014	Trà Vinh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	2,90	2,90
45	622045	NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	Nữ	19/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,00	4,00
46	622046	NGUYỄN GIA	NGUYỄN	Nam	05/01/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,70	6,70
47	622047	NGUYỄN VĂN THIỆN	NHÂN	Nam	11/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	2,00	2,00
48	622048	TRẦN LƯU AN	NHIÊN	Nữ	28/01/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,50	4,50
49	622049	CHANG TRƯỞNG KHÁNH	NHIÊN	Nữ	13/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,90	3,90
50	622050	LÊ NGUYỄN GIA	NHƯ	Nữ	31/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,50	4,50
51	622051	PHẠM NGỌC TÂM	NHƯ	Nữ	31/08/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,00	6,00
52	622052	NGUYỄN VI THIÊN	PHÚC	Nam	13/02/2014	Bình Dương	TH An Sơn	Bến Cát				THCS Phú An	622	2,70	2,70
53	622053	LÊ NGUYỄN THIÊN	PHƯỚC	Nam	14/04/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	2,00	2,00
54	622054	NGUYỄN NGỌC TRÚC	QUYÊN	Nữ	05/12/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,60	4,60
55	622055	HUỖNH THỊ HỒNG	THẨM	Nữ	30/11/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,20	4,20
56	622056	NGUYỄN PHẠM LAN	THẢO	Nữ	17/09/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	7,20	7,20
57	622057	LÊ HOÀNG KIM	THẢO	Nữ	27/07/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	1,50	1,50
58	622058	LÊ TRƯƠNG BẢO	THI	Nữ	07/12/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	2,60	2,60
59	622059	TRỊNH ĐỨC	THIỆN	Nam	19/02/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,00	6,00
60	622060	LƯU PHÚC	THỊNH	Nam	18/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,20	5,20
61	622061	HỒ LÊ BẢO	TRẦN	Nữ	22/09/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	1,80	1,80
62	622062	LÀU BẢO	TRÂN	Nữ	13/06/2014	Đồng Nai	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,60	5,60
63	622063	LÊ BẢO	TRÂN	Nữ	19/07/2014	Tây Ninh	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,70	6,70
64	622064	NGUYỄN CHỈ	TRỌNG	Nam	31/03/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,80	6,80
65	622065	LÊ PHÚ	TRỌNG	Nam	17/03/2014	Phú Thọ	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,90	4,90
66	622066	TRẦN NGUYỄN THANH	TÙNG	Nam	22/09/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,30	4,30
67	622067	VÕ THỊ VY	VÂN	Nữ	14/02/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	4,70	4,70
68	622068	LÂM TUẤN	VĨ	Nam	02/04/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát		1	FLYERS 14 KHIÊN	THCS Phú An	622	7,00	8,00
69	622069	TRẦN TUYẾT	VY	Nữ	21/08/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	6,10	6,10
70	622070	PHẠM NGUYỄN NHÃ	VY	Nữ	02/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	2,10	2,10
71	622071	PHAN HAI	YẾN	Nữ	02/10/2014	Bình Dương	TH An Tây	Bến Cát				THCS Phú An	622	5,60	5,60
72	622072	HOÀNG KIM	YẾN	Nữ	15/03/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	Bến Cát				THCS Phú An	622	3,40	3,40
73		NGUYỄN THÁI	AN	Nam	02/06/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	TP Bến Cát	x		FLYERS 15 KHIÊN	THCS Phú An			10,00
74		PHẠM PHAN GIA	LINH	Nữ	14/10/2014	Bình Dương	TH An Tây	TP Bến Cát	x		FLYERS-15 KHIÊN	THCS Phú An			10,00
75		ÔN BẢO	THY	Nữ	11/01/2014	Bình Dương	TH Hồ Hảo Hớn	TP Bến Cát	x		FLYERS 15 KHIÊN	THCS Phú An			10,00

Danh sách có 75 thí sinh./.

KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TẦNG CƯỜNG

Khóa thi ngày 29 tháng 5 năm 2025

BẢNG GHI ĐIỂM KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TẦNG CƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh(Tỉnh)	Năm lớp 5		Chứng chỉ tiếng Anh miễn thi	Điểm Khuyến khích	Ghi chú (Chứng chỉ Tiếng Anh gì?)	Hội đồng thi	Hội đồng	Tiếng Anh	
		Tên	Tên				học tại trường	Huyện/ Thị						Điểm	Tổng điểm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(14)	(15)
1	623001	TRẦN VĂN KHAI	AN	Nam	29/09/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,90	4,90
2	623002	ĐỒNG TIỀN	AN	Nam	25/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,90	6,90
3	623003	MÃ HOÀNG BẢO	AN	Nam	27/11/2014	Thanh Hóa	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,10	3,10
4	623004	NGUYỄN HOÀNG	AN	Nam	09/03/2014	Tiền Giang	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	1,90	1,90
5	623005	NGUYỄN HÀ KHÁNH	AN	Nữ	06/08/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,90	2,90
6	623006	LÊ TÚ	ANH	Nữ	20/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Phù Đồng	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,00	6,00
7	623007	TRỊNH HUYỀN	ANH	Nữ	01/02/2014	Bình Dương	TH Thuận Giao	Thuận An				THCS Thới Hòa	623	2,70	2,70
8	623008	NGUYỄN TRẦN TRÂM	ANH	Nữ	18/01/2014	Tp. Cần Thơ	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,60	5,60
9	623009	NGUYỄN HOÀNG VÂN	ANH	Nữ	31/08/2014	Đắk Lắk	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,50	2,50
10	623010	ĐẬU THỦY	ANH	Nữ	31/07/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,20	6,20
11	623011	TRẦN PHƯƠNG	ANH	Nữ	26/07/2014	Đồng Nai	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,60	3,60
12	623012	VÕ TRẦN GIA	BẢO	Nam	15/02/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,20	4,20
13	623013	NGUYỄN GIA	BẢO	Nam	08/04/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,30	3,30
14	623014	LÊ GIA	BẢO	Nam	15/09/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,30	3,30
15	623015	NGUYỄN LÂM GIA	BẢO	Nam	31/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,30	4,30
16	623016	DƯƠNG THÁI	BẢO	Nam	15/09/2014	Hà Tĩnh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,50	5,50
17	623017	CHU LÊ AN	BÌNH	Nam	19/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,50	5,50
18	623018	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	Nữ	20/12/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,60	4,60
19	623019	PHAN HÀ	CƯỜNG	Nam	17/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,80	6,80
20	623020	TRẦN THỰC	ĐAN	Nữ	03/07/2014	Nghệ An	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,90	3,90
21	623021	TRẦN NGUYỄN THIÊN	ĐAN	Nữ	13/04/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	7,10	7,10
22	623022	NGUYỄN HẢI	ĐẮNG	Nam	26/08/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,40	6,40
23	623023	LƯU ĐỨC	ĐẠT	Nam	07/05/2014	Hà Tĩnh	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,40	4,40
24	623024	NGUYỄN BUI QUỐC	ĐẠT	Nam	16/03/2014	Hà Tĩnh	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,40	5,40
25	623025	PHẠM THỊ NGỌC	DIỄM	Nữ	28/10/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,80	4,80
26	623026	TRẦN NGUYỄN HẠC	ĐÌNH	Nữ	20/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,60	3,60
27	623027	LÊ MINH	ĐỨC	Nam	05/10/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	1,60	1,60
28	623028	NGUYỄN TRẦN	DỪNG	Nam	19/08/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,00	4,00
29	623029	LÊ THỊ ÁNH	DƯƠNG	Nữ	09/04/2014	Nghệ An	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,60	5,60
30	623030	NGUYỄN THỊ THỦY	DƯƠNG	Nữ	18/09/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,10	6,10
31	623031	TRẦN MINH	HÀ	Nữ	27/02/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	7,10	7,10
32	623032	PHAN NGUYỄN NHÃ	HÂN	Nữ	29/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,20	6,20
33	623033	ĐẶNG GIA	HÂN	Nữ	24/03/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,40	6,40
34	623034	TRẦN LÊ BẢO	HÂN	Nữ	21/04/2014	Bình Định	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	0,30	0,30
35	623035	PHẠM GIA	HÂN	Nữ	27/11/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,20	5,20
36	623036	TRẦN THÚY	HẰNG	Nữ	23/03/2014	Hà Tĩnh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,70	6,70
37	623037	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	Nữ	19/04/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,60	2,60

38	623038	LÊ THU	HÀNG	Nữ	28/10/2014	Thanh Hóa	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,80	3,80
39	623039	SHENG CHEN	HIỀN	Nam	16/03/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,20	5,20
40	623040	NGUYỄN HỮU	HIỆP	Nam	20/03/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,80	5,80
41	623041	LÊ MINH	HIẾU	Nam	22/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,50	6,50
42	623042	HUỖNH GIA	HOÀNG	Nam	17/02/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,30	3,30
43	623043	ĐÌNH DIỄN	HỒNG	Nam	04/02/2014	Bình Định	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,30	5,30
44	623044	ĐỖ MINH	HÙNG	Nam	20/01/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát		1	Flyers 13 khiên	THCS Thới Hòa	623	7,10	8,10
45	623045	HUỖNH NHẬT	HUY	Nam	22/08/2014	Bình Định	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,00	5,00
46	623046	TRẦN ĐÌNH NHẬT	HUY	Nam	13/08/2014	Quảng Ngãi	TH Duy Tân	Bến Cát		1	Flyers 13 khiên	THCS Thới Hòa	623	5,40	6,40
47	623047	NGUYỄN NGỌC AN	HUYỀN	Nữ	27/11/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,80	4,80
48	623048	LÊ DƯƠNG HUY	KHẢI	Nam	04/09/2014	Bình Định	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,90	5,90
49	623049	ĐỖ TRẦN GIA	KHANG	Nam	20/09/2014	Quảng Nam	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,80	6,80
50	623050	PHÙNG NGUYỄN	KHANG	Nam	15/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,80	6,80
51	623051	TRẦN LONG MINH	KHANG	Nam	04/12/2014	Đắk Lắk	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,40	5,40
52	623052	LÊ MINH	KHÁNH	Nam	27/12/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,90	5,90
53	623053	ĐOÀN NHẬT MINH	KHOA	Nam	30/04/2014	Đồng Nai	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,30	3,30
54	623054	ĐỖ MINH	KIỆT	Nam	11/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,50	4,50
55	623055	NGUYỄN ĐẶNG QUỐC	KIỆT	Nam	02/04/2014	Bình Định	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,10	3,10
56	623056	LẠI THÁI ANH	KIỆT	Nam	29/07/2014	Thanh Hóa	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,60	3,60
57	623057	TRẦN VÕ THIÊN	KIM	Nữ	25/07/2014	Ninh Thuận	TH Tân Định	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	8,20	8,20
58	623058	VÕ BẢO	LAM	Nữ	02/06/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,40	3,40
59	623059	HOÀNG HÀ	LINH	Nữ	12/01/2014	Thanh Hóa	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,60	6,60
60	623060	TRẦN HỒ DIỆU	LINH	Nữ	01/11/2014	Nghệ An	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,70	4,70
61	623061	NGUYỄN NGỌC THẢO	LINH	Nữ	26/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	1,70	1,70
62	623062	VÕ NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Nữ	13/01/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,30	2,30
63	623063	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	Nữ	30/11/2014	Thanh Hóa	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,30	3,30
64	623064	LÊ THỊ KHÁNH	LINH	Nữ	18/07/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,70	2,70
65	623065	VĂN HỮU	LỘC	Nam	30/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,80	3,80
66	623066	TẠ NHẬT TUỆ	MẦN	Nữ	10/03/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,10	3,10
67	623067	CAO THỊ NGỌC	MẾN	Nữ	20/07/2014	Nghệ An	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,80	6,80
68	623068	NGUYỄN ĐỨC	MINH	Nam	26/08/2014	Hà Nam	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,80	4,80
69	623069	HỒ THIÊN	MINH	Nam	11/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,90	4,90
70	623070	PHẠM QUANG	MINH	Nam	08/01/2013	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	8,30	8,30
71	623071	NGUYỄN ANH	MINH	Nam	31/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	1,90	1,90
72	623072	TẶNG PHÚ	MỸ	Nữ	17/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,30	4,30
73	623073	LƯƠNG PHƯƠNG	NAM	Nam	24/04/2014	Bình Dương	TH Phù Đồng	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,90	5,90
74	623074	BÙI KIM KHÁNH	NGÂN	Nữ	15/04/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,50	3,50
75	623075	NGUYỄN BẢO	NGÂN	Nữ	04/05/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,30	3,30
76	623076	NGUYỄN CHỈ	NGHĨA	Nam	22/09/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát		1	Flyers 14 khiên	THCS Thới Hòa	623	6,80	7,80
77	623077	TRẦN THỊ THANH	NGỌC	Nữ	15/06/2014	Quảng Nam	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,90	5,90
78	623078	NGUYỄN ĐÀO BẢO	NGỌC	Nữ	09/10/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	1,80	1,80
79	623079	NGUYỄN MỸ	NGỌC	Nữ	01/08/2014	Cà Mau	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,80	4,80
80	623080	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	31/03/2014	Nghệ An	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,70	6,70
81	623081	LÊ HOÀNG YẾN	NGỌC	Nữ	14/11/2014	Bình Dương	TH Định Hòa 2	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	v	v
82	623082	PHAN KHÁNH	NGỌC	Nữ	28/11/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,60	3,60

83	623083	TRẦN ĐĂNG GIA	NGUYỄN	Nam	27/02/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,50	3,50
84	623084	NGÔ THẢO	NGUYỄN	Nữ	10/08/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát		1	Flyers 14 khiên	THCS Thới Hòa	623	7,20	8,20
85	623085	PHẠM CÔNG THÀNH	NHÂN	Nam	18/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,40	4,40
86	623086	NGÔ YẾN	NHI	Nữ	01/04/2014	Bình Phước	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,40	2,40
87	623087	ĐẶNG THỊ QUỲNH	NHI	Nữ	16/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	7,10	7,10
88	623088	PHẠM ĐÀO BẢO	NHI	Nữ	09/03/2014	Quảng Ngãi	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	7,20	7,20
89	623089	BÙI NGUYỄN TÂM	NHU	Nữ	30/09/2014	Quảng Ngãi	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,90	4,90
90	623090	ĐOÀN THỊ QUỲNH	NHU	Nữ	04/01/2014	Hà Tĩnh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,40	4,40
91	623091	PHAN QUỲNH	NHU	Nữ	25/07/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	1,80	1,80
92	623092	LÂM NGỌC HUỲNH	NHU	Nữ	20/01/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,40	5,40
93	623093	ĐINH HỮU	PHÁT	Nam	01/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,50	2,50
94	623094	ĐOÀN MINH	PHÚC	Nam	28/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Xanh Tuệ Đức, BD	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,70	5,70
95	623095	PHẠM THẢO	PHƯƠNG	Nữ	15/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát		1	Flyers 14 khiên	THCS Thới Hòa	623	7,50	8,50
96	623096	TRẦN THỊ THU	PHƯƠNG	Nữ	04/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	7,00	7,00
97	623097	NGUYỄN PHẠM NHẬT	PHƯƠNG	Nữ	13/09/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,20	4,20
98	623098	PHẠM HUỲNH MAI	PHƯƠNG	Nữ	31/07/2014	Phú Yên	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,60	3,60
99	623099	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	Nam	20/04/2014	Quảng Bình	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,50	4,50
100	623100	NGUYỄN TIẾN MINH	QUÂN	Nam	08/02/2014	Phú Yên	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,80	4,80
101	623101	NGUYỄN PHẠM ĐIỂM	QUỲNH	Nữ	02/11/2014	Nam Định	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,20	5,20
102	623102	VĂN HOÀNG	SƠN	Nam	06/04/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,40	5,40
103	623103	NGUYỄN ĐÌNH GIANG	SƠN	Nam	16/07/2014	Hà Tĩnh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,40	3,40
104	623104	LÊ ĐÌNH	TÂM	Nam	24/06/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,50	4,50
105	623105	BÙI NGỌC THANH	TÂM	Nữ	17/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,60	4,60
106	623106	NGUYỄN MINH	THÁI	Nam	02/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,60	2,60
107	623107	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	Nam	10/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,20	6,20
108	623108	NGUYỄN VIỆT	THÀNH	Nam	28/07/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,50	2,50
109	623109	TRẦN NHƯ	THẢO	Nữ	27/03/2014	Đồng Nai	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,80	3,80
110	623110	PHẠM NGỌC	THẢO	Nữ	02/05/2014	Tây Ninh	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,00	3,00
111	623111	TRẦN NGỌC	THIỆN	Nam	16/08/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,20	5,20
112	623112	THẠCH VÕ PHÚC	THỊNH	Nam	20/03/2014	Bình Dương	TH Mỹ Phước	Bến Cát		1	Flyers 13 khiên	THCS Thới Hòa	623	6,50	7,50
113	623113	LÊ CÔNG	THỊNH	Nam	20/10/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,30	3,30
114	623114	ĐẶNG ANH	THƯ	Nữ	21/10/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	8,00	8,00
115	623115	KIỀU LÊ ANH	THƯ	Nữ	04/11/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,50	6,50
116	623116	VÕ NGỌC MINH	THƯ	Nữ	13/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,40	3,40
117	623117	HOÀNG BẢO ANH	THƯ	Nữ	09/09/2014	Hà Tĩnh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,30	5,30
118	623118	HUỲNH ĐÌNH	THUẬN	Nam	31/01/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,80	3,80
119	623119	DƯƠNG THỊ HOÀI	THƯƠNG	Nữ	25/04/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,50	4,50
120	623120	NGUYỄN NGỌC THẢO	TIẾN	Nữ	29/11/2014	Đắk Lắk	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,20	3,20
121	623121	CHU MINH	TIẾN	Nam	14/08/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,60	5,60
122	623122	MAI CÔNG	TIẾN	Nam	06/11/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,40	2,40
123	623123	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	TRANG	Nữ	19/03/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	6,30	6,30
124	623124	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	Nữ	07/06/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	8,30	8,30
125	623125	TRẦN PHAN MINH	TRIẾT	Nam	21/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,60	5,60
126	623126	DƯƠNG HOÀNG MINH	TRIẾT	Nam	31/08/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	2,00	2,00
127	623127	LÝ THANH	TRÚC	Nữ	24/07/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,80	3,80

128	623128	NGUYỄN LINH	TRÚC	Nữ	22/12/2013	Thái Bình	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,80	4,80
129	623129	PHAN VĂN TUẤN	TÚ	Nam	17/02/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,30	3,30
130	623130	ĐẶNG ANH	TUẤN	Nam	18/08/2014	Vĩnh Phúc	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,00	4,00
131	623131	NGUYỄN THỊ ÁNH	VÂN	Nữ	17/04/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,00	3,00
132	623132	LÊ QUANG	VINH	Nam	04/05/2014	An Giang	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,30	4,30
133	623133	NGUYỄN THẢO	VY	Nữ	07/05/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,50	5,50
134	623134	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	Vy	Nữ	17/11/2014	Bình Dương	TH Duy Tân	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,60	4,60
135	623135	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	VY	Nữ	26/02/2014	Thừa Thiên Huế	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	3,60	3,60
136	623136	LÊ TRẦN THIÊN	Ý	Nữ	25/12/2014	Bình Thuận	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	7,70	7,70
137	623137	HÀ HOÀNG	YẾN	Nữ	11/11/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	5,30	5,30
138	623138	ĐỖ NGUYỄN NGỌC	YẾN	Nữ	27/10/2014	Bình Dương	TH Thới Hòa	Bến Cát				THCS Thới Hòa	623	4,20	4,20
139		LÊ THỂ	ÂN	Nam	13/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Thới Hòa	Bến Cát	x		Flyers 15 khiên	THCS Thới Hòa			10,00
140		TRẦN LÊ TRÀ	GIANG	Nữ	03/01/2014	Nghệ An	TH Thới Hòa	Bến Cát	x		Flyers 15 khiên	THCS Thới Hòa			10,00

Danh sách có 140 thí sinh./.

KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG															
BẢNG GHI ĐIỂM KỶ KIỂM TRA NĂNG LỰC VÀO LỚP 6 TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG															
Khóa thi ngày 29 tháng 5 năm 2025															
TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh(Tỉnh)	Năm lớp 5		Chứng chỉ tiếng Anh miễn thi	Điểm Khuyến khích	Ghi chú (Chứng chỉ Tiếng Anh gì?)	Hội đồng thi	Hội đồng	Tiếng Anh	
							học tại trường	Huyện/ Thị						Điểm	Tổng điểm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(14)	(15)
1	624001	NGUYỄN NGỌC PHÚ	AN	Nam	12/07/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	7,00	7,00
2	624002	HUỲNH NGỌC THIÊN	AN	Nữ	10/05/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,30	4,30
3	624003	TRẦN BẢO	ANH	Nam	15/05/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,60	5,60
4	624004	NGUYỄN TUẤN	ANH	Nam	04/02/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	3,90	3,90
5	624005	NGUYỄN QUỲNH	ANH	Nữ	15/03/2014	An Giang	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,30	5,30
6	624006	NGUYỄN HỒ GIA	BẢO	Nam	04/12/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	0,10	0,10
7	624007	LÊ CÔNG KHÁNH	DUY	Nam	12/06/2014	Thanh Hóa	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	7,10	7,10
8	624008	NGUYỄN VĂN GIA	HÙNG	Nam	26/05/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	3,00	3,00
9	624009	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	Nữ	28/08/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,80	5,80
10	624010	NGUYỄN ĐÀO LAN	HƯƠNG	Nữ	25/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	3,00	3,00
11	624011	TRẦN ĐỖ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	04/05/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	3,40	3,40
12	624012	LÊ QUỐC	HUY	Nam	20/08/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	6,40	6,40
13	624013	BÙI THẾ	KHẢI	Nam	21/12/2014	Cà Mau	TH Hòa Lợi	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	2,40	2,40
14	624014	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	Nam	12/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,40	5,40
15	624015	LÂM TUẤN	KHANG	Nam	19/12/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	1,20	1,20
16	624016	NGÔ PHẠM ANH	KHÔI	Nam	17/09/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	6,20	6,20
17	624017	LÊ MINH	KHÔI	Nam	10/04/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,70	5,70
18	624018	LÊ ANH	KHÔI	Nam	02/07/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	1,00	1,00
19	624019	TÀO TUẤN	KIỆT	Nam	10/03/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	1,00	1,00
20	624020	NGUYỄN PHẠM DIỆP	LÂM	Nữ	08/10/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,90	5,90
21	624021	NGUYỄN NHẬT	LINH	Nữ	30/11/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,50	4,50
22	624022	HOÀNG THỊ HÀ	LINH	Nữ	05/05/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,60	4,60
23	624023	NGUYỄN NGỌC KHIẾT	NGHI	Nữ	11/01/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,20	4,20
24	624024	ĐÌNH HUỲNH BẢO	NGỌC	Nữ	13/06/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	2,80	2,80
25	624025	PHẠM BẢO	NGỌC	Nữ	05/06/2014	Thanh Hóa	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,10	5,10
26	624026	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	Nam	04/09/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	3,70	3,70
27	624027	TRẦN THIÊN	NGUYỄN	Nam	18/09/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH An Sơn	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	6,20	6,20
28	624028	TRƯƠNG AN	NHIÊN	Nữ	03/12/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	3,40	3,40
29	624029	PHẠM HỮU	PHƯỚC	Nam	23/02/2014	Lâm Đồng	TH Mỹ Phước	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	6,50	6,50
30	624030	LÊ HỒNG MINH	QUÂN	Nam	22/08/2014	Đồng Tháp	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	3,60	3,60
31	624031	LÊ TRẦN MINH	QUỐC	Nam	04/01/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	6,50	6,50
32	624032	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	QUỲNH	Nữ	20/05/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	6,10	6,10
33	624033	NGUYỄN TÂN	SANG	Nam	28/02/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,30	5,30
34	624034	LÊ SỸ THẾ	THẮNG	Nam	01/07/2014	Đắk Lắk	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,90	4,90
35	624035	TRẦN QUANG	THANH	Nam	15/05/2014	Bình Dương	TH Bình Hòa	Thuận An				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,70	4,70
36	624036	ĐẶNG LÊ NGUYỄN	THẢO	Nữ	17/02/2014	Thừa Thiên Huế	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	3,90	3,90
37	624037	TRẦN NGỌC KIM	THƯ	Nữ	04/01/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,70	5,70

38	624038	NGUYỄN MINH THU	Nữ	11/01/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	1,00	1,00
39	624039	TRẦN THỊ ANH THU	Nữ	20/01/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	6,90	6,90
40	624040	NGUYỄN QUỲNH ANH THU	Nữ	01/01/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	3,00	3,00
41	624041	NGUYỄN THỊ ANH THU	Nữ	02/09/2013	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,80	5,80
42	624042	HUỲNH KHÁNH THY	Nữ	21/01/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,50	4,50
43	624043	LƯU THỊ BẢO TRÂM	Nữ	02/06/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,30	5,30
44	624044	NGÔ QUỲNH TRÂM	Nữ	23/11/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	5,50	5,50
45	624045	NGUYỄN BẢO TRẦN	Nữ	10/02/2014	Thừa Thiên Huế	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	8,00	8,00
46	624046	LÊ HUYỀN TRẦN	Nữ	04/12/2014	Bình Dương	TH Trần Văn Ôn	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,50	4,50
47	624047	PHAN MINH TRÍ	Nam	18/11/2014	Bình Dương	TH Trần Quốc Tuấn	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,50	4,50
48	624048	NGÔ QUANG TRỌNG	Nam	14/04/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,70	4,70
49	624049	TRẦN THANH TRỌNG	Nam	01/04/2014	Bình Dương	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,70	4,70
50	624050	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	Nữ	20/06/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	2,00	2,00
51	624051	NGUYỄN QUY VỤ	Nam	12/10/2013	An Giang	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	1,40	1,40
52	624052	NGUYỄN THẢO VY	Nữ	12/01/2014	Tp. Hồ Chí Minh	TH Chánh Phú Hòa	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	4,40	4,40
53	624053	NGUYỄN TRƯỞNG THẾ VỸ	Nam	10/01/2014	Quảng Nam	TH Nguyễn Thái Bình	Bến Cát				THCS Chánh Phú Hòa	624	7,10	7,10

Danh sách có 53 thí sinh./.